

Thừa Thiên Huế, ngày 03 tháng 7 năm 2024

**BÁO CÁO**  
**CÁC NỘI DUNG THỰC HIỆN QUY CHẾ CÔNG KHAI NĂM HỌC 2023-2024**  
**CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT, ĐẠI HỌC HUẾ**

**Kính gửi:**

- Cục quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Đại học Huế

Thực hiện Quy chế công khai theo yêu cầu tại Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; công văn số 855/ĐHH-KT&BĐCLGD ngày 24/5/2024 của Giám đốc Đại học Huế, Trường Đại học Luật, Đại học Huế báo cáo các nội dung thực hiện quy chế công khai năm học 2023-2024 như sau:

- Các biểu mẫu thực hiện: Biểu mẫu 17, 18, 19, 20, 21 của Thông tư 36 (xem đính kèm ở các trang sau).

- Thời điểm tổng hợp số liệu đến ngày: 15/6/2024.

- Hình thức công khai: Đăng lên website của Nhà trường và báo cáo Đại học Huế, Vụ Kế hoạch – Tài chính, Bộ GD&ĐT.

- Nơi công khai: Website của Nhà trường theo địa chỉ: <https://hul.edu.vn/cong-khai-chat-luong-giao-duc-kt.html>

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT, BĐCLGD.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Đoàn Đức Lương**

THÔNG BÁO

Công khai cam kết chất lượng đào tạo của Trường Đại học Luật năm học 2023-2024

I. Đại học chính quy (bao gồm bảng 1 CQ, bảng 2 CQ, liên thông CQ):

| Stt | Nội dung   | Ngành đào tạo  |   |
|-----|--|--|---|
|     |  | Ngành Luật   | Ngành Luật Kinh tế  |
| I   | Điều kiện đăng ký tuyển sinh   | Căn cứ theo Đề án tuyển sinh của Trường Đại Luật, Đại học Huế.   |   |
| II  | Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ, trình độ ngoại ngữ đạt được, vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp và khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường | <p><b>Kiến thức:</b> Người học có được hệ thống tri thức nền tảng về khoa học xã hội và khoa học pháp lý; Hình thành thế giới quan và phương pháp luận khoa học để luận giải các vấn đề về khoa học xã hội và khoa học pháp lý; Hình thành tư duy pháp lý khoa học để giải quyết những vấn đề thực tiễn.</p> <p><b>Kỹ năng:</b> Đào tạo theo người học có các kỹ năng và kiến thức ứng tuyển vào các vị trí việc làm trong ngành luật và nghề luật; Người học có những phẩm chất nghề nghiệp mà các vị trí việc làm mong đợi.</p> <p><b>Trình độ ngoại ngữ:</b> Ngoại ngữ không chuyên bậc 3/6 và tương đương (Quyết định số 939/QĐ-ĐHH ngày 06 tháng 7 năm 2023 của Giám đốc Đại học Huế).</p> <p><b>Vị trí việc làm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có khả năng làm việc tại các cơ quan nhà nước, bao gồm các cơ quan bảo vệ pháp luật như Tòa án, Viện kiểm sát, Cơ quan thi hành án, Công an... và các cơ quan nhà nước khác từ trung ương xuống địa phương; làm việc tại các cơ quan Đảng và tổ chức chính trị - xã hội;</li> <li>- Làm việc cho hoặc tự mình thành lập tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn pháp lý như luật sư, tư vấn viên trong các công ty, văn phòng luật, văn phòng công chứng trong và ngoài nước; chuyên viên pháp chế, tư vấn viên trong các công ty, doanh nghiệp có yêu cầu sử dụng nhân lực có chuyên môn cao trong lĩnh vực pháp luật trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty, doanh nghiệp;</li> <li>- Giảng dạy và nghiên cứu tại các cơ sở nghiên cứu hoặc đào tạo về pháp luật, hành chính - chính trị như các trường</li> </ul> | <p><b>Kiến thức:</b> Hình thành thế giới quan và phương pháp luận khoa học để nhận diện các lý thuyết về pháp luật và pháp luật kinh tế. Hình thành tư duy pháp lý nền tảng có hệ thống, có cơ sở lý luận và thực tiễn để vận dụng giải quyết những vấn đề đặt ra trong lĩnh vực pháp luật, chuyên sâu lĩnh vực pháp luật kinh tế.</p> <p><b>Kỹ năng:</b> Hình thành và vận dụng được những kỹ năng mềm, kỹ năng nghề nghiệp cơ bản trong lĩnh vực pháp luật và pháp luật kinh tế.</p> <p>Hình thành năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong nhận thức, trong xây dựng và thực thi pháp luật.</p> <p><b>Trình độ ngoại ngữ:</b> Ngoại ngữ không chuyên bậc 3/6 và tương đương (Quyết định số 939/QĐ-ĐHH ngày 06 tháng 7 năm 2023 của Giám đốc Đại học Huế).</p> <p><b>Vị trí việc làm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có khả năng, cơ hội làm việc trong các tổ chức hành nghề luật, doanh nghiệp như luật sư, tư vấn viên trong các công ty, văn phòng luật, văn phòng công chứng trong và ngoài nước; chuyên viên pháp chế, tư vấn viên trong các công ty, doanh nghiệp có yêu cầu sử dụng nhân lực có chuyên môn trong lĩnh vực pháp luật trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; trợ lý pháp luật cho các chủ doanh nghiệp.</li> <li>- Có khả năng làm việc tại các cơ quan nhà nước, bao gồm các cơ quan bảo vệ pháp luật như Tòa án,</li> </ul> |

| Stt | Nội dung  | Ngành đào tạo  |   |
|-----|---|--|---|
|     |   | Ngành Luật   | Ngành Luật Kinh tế  |
|     |   | <p>đại học, cao đẳng, trung học, trung tâm, viện nghiên cứu về các lĩnh vực liên quan;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm việc cho các tổ chức phi chính phủ, liên chính phủ hoặc các tổ chức quốc tế có các hoạt động liên quan đến các vấn đề pháp luật;</li> <li>- Các hoạt động liên quan pháp luật và quản lý khác với tư cách là cá nhân (hành nghề độc lập) hay tham gia vào tổ chức có thu nhập ổn định.</li> </ul> <p><b>Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có năng lực tự cập nhật kiến thức pháp luật; có khả năng tự học tập; nghiên cứu.</li> <li>- Có thể tiếp tục theo học sau đại học theo quy định.</li> </ul> | <p>Viện kiểm sát, Cơ quan thi hành án, Công an... và các cơ quan nhà nước khác từ trung ương xuống địa phương; làm việc tại các cơ quan Đảng và tổ chức chính trị - xã hội;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm việc cho các tổ chức phi chính phủ, liên chính phủ hoặc các tổ chức quốc tế có các hoạt động liên quan đến các vấn đề pháp luật;</li> <li>- Giảng dạy và nghiên cứu tại các cơ sở nghiên cứu hoặc đào tạo về pháp luật, hành chính - chính trị như các trường đại học, cao đẳng, trung học, trung tâm, viện nghiên cứu về các lĩnh vực liên quan;</li> <li>- Các hoạt động liên quan pháp luật kinh tế và quản lý khác với tư cách là cá nhân (hành nghề độc lập) hoặc khởi nghiệp là chủ doanh nghiệp.</li> </ul> <p><b>Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có năng lực tự cập nhật kiến thức pháp luật; có khả năng tự học tập; nghiên cứu.</li> <li>- Có thể tiếp tục theo học sau đại học theo quy định</li> </ul> |
| III | Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học | Theo quy định của Nhà nước hiện hành   |   |
| IV  | Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện                      | Chương trình đào tạo ngành Luật năm 2021   | Chương trình đào tạo ngành Luật Kinh tế năm 2021  |

## II. Tiến sĩ và Thạc sĩ:

| Stt | Nội dung                     | Trình độ đào tạo  |   |
|-----|------------------------------|---|---|
|     |                              | Tiến sĩ   | Thạc sĩ   |
| I   | Điều kiện đăng ký tuyển sinh | <p>1. Có bằng tốt nghiệp đại học chính quy (ngành đúng, phù hợp) loại giỏi trở lên hoặc bằng thạc sĩ (ngành đúng, phù hợp) với ngành đăng kí dự tuyển hoặc tốt nghiệp trình độ tương đương bậc 7 theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam ở một số ngành đào tạo chuyên sâu đặc thù đúng hoặc phù hợp với ngành đăng kí dự tuyển. Các bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ do các cơ sở đào tạo ở nước ngoài cấp phải kèm theo văn bản thẩm định và công nhận văn bằng của Cục Quản lý chất lượng - Bộ Giáo dục và Đào tạo;</p> <p>2. Có lý lịch rõ ràng, không trong thời gian thi hành án hình sự, kỉ luật từ mức cảnh cáo trở lên;</p> <p>3. Có đủ sức khỏe để học tập, nghiên cứu;</p> <p>4. Có kinh nghiệm nghiên cứu thể hiện qua luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu liên quan đến lĩnh vực hoặc đề tài nghiên cứu; hoặc trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng kí dự tuyển là tác giả hoặc đồng tác giả của tối thiểu 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành hoặc 01 báo cáo khoa học đăng trên kỳ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành có phản biện liên quan đến lĩnh vực hoặc đề tài nghiên cứu; hoặc có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ;</p> <p>5. Có dự thảo đề cương nghiên cứu làm theo mẫu tham khảo tại Phụ lục I của Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ tại Đại học Huế hiện hành. Trong đề cương nghiên cứu có thể đề xuất người hướng dẫn;</p> <p>6. Có bản dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa tham khảo tại Phụ lục II của Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ tại Đại học Huế hiện hành;</p> <p>7. Có 01 thư giới thiệu của nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ có uy tín cùng ngành hoặc nhóm ngành và 01 thư giới thiệu của Thủ trưởng cơ quan quản lí đối với người dự tuyển đang công tác tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp hoặc có 02 thư giới thiệu của 02 nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ có uy tín cùng ngành hoặc</p> | <p><b>1. Điều kiện ngoại ngữ</b><br/>Người dự tuyển phải đáp ứng được yêu cầu về trình độ ngoại ngữ sau đây:<br/>a) Bằng tốt nghiệp đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài hoặc bằng tốt nghiệp đại học trở lên có chương trình đào tạo được thực hiện chủ yếu bằng tiếng nước ngoài hoặc bằng tốt nghiệp đại học do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp đã được Cục Quản lí chất lượng - Bộ Giáo dục và đào tạo công nhận.<br/>b) Bằng tốt nghiệp đại học do các đơn vị thành viên và thuộc Đại học Huế cấp trong thời hạn 2 năm tính từ ngày nhận bằng đến ngày xét tuyển mà chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;<br/>c) Các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam được cấp bởi các đơn vị đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận đủ điều kiện tổ chức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ theo Thông báo số 138/TB-QLCL ngày 08/02/2021 của Cục Quản lí chất lượng - Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc các chứng chỉ tương đương khác quy định tại Phụ lục III Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Đại học Huế.</p> <p><b>2. Điều kiện văn bằng đại học</b><br/>Người dự tuyển phải đáp ứng được yêu cầu về văn bằng đại học sau đây:<br/>a) Người dự thi phải có</p> |

| Stt | Nội dung | Trình độ đào tạo  |   |
|-----|----------|---|---|
|     |          | Tiến sĩ   | Thạc sĩ   |
|     |          | <p>nhóm ngành đối với người dự tuyển tự do. Thư giới thiệu phải có các nội dung đánh giá, nhận xét người dự tuyển về:</p> <p>Phẩm chất nghề nghiệp, năng lực, trình độ chuyên môn và khả năng nghiên cứu; Đối với nhà khoa học đáp ứng các tiêu chí của người hướng dẫn nghiên cứu sinh và đồng ý nhận làm cán bộ hướng dẫn, cần bổ sung thêm nhận xét về nội dung nghiên cứu, tính cấp thiết, khả thi của đề tài;</p> <p>- Những nhận xét khác về mức độ ủng hộ, giới thiệu người dự tuyển làm nghiên cứu sinh.</p> <p>8. Ngoại ngữ:</p> <p>8.1. Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải có một trong những văn bằng, chứng chỉ minh chứng về năng lực ngoại ngữ sau:</p> <p>a) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do một cơ sở đào tạo nước ngoài, phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài tại Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người hoặc toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài;</p> <p>b) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học các ngành ngôn ngữ tiếng nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;</p> <p>c) Có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ quy định tại Phụ lục III của Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ tại Đại học Huế hiện hành hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ khác tương đương trình độ bậc 4 (theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, các chứng chỉ phải trong thời hạn 02 năm tính đến ngày kết thúc nhận hồ sơ theo mỗi đợt xét tuyển.</p> <p>8.2. Người dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng kí theo học chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ bằng tiếng Việt phải có chứng chỉ tiếng Việt tối thiểu từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài và có chứng chỉ ngoại ngữ theo Quy định tại Phụ lục III của Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ tại Đại học Huế hiện hành trong thời hạn 02 năm tính đến ngày đăng kí dự tuyển.</p> <p>9. Người dự tuyển vào các chương trình đào tạo được dạy và học bằng tiếng nước ngoài phải đáp ứng với quy định tại Khoản 3 Điều 7 của Quy định tổ chức và quản lý chương trình đào tạo bằng tiếng nước ngoài tại Đại học Huế ban hành kèm theo Quyết định số</p> | <p>bằng tốt nghiệp đại học ngành Luật do các cơ sở đào tạo luật được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép đào tạo và cấp bằng Cử nhân Luật, Luật Kinh tế, Luật Quốc tế, Luật Kinh doanh, Luật Thương mại quốc tế theo danh mục giáo dục đào tạo đại học cấp IV. Những người có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần và ngành khác có tại mục 9. Đối với bằng tốt nghiệp đại học do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp thì phải có văn bản thẩm định và công nhận văn bằng của Cục Quản lý chất lượng - Bộ Giáo dục và Đào tạo.</p> <p>b) Trường hợp bằng tốt nghiệp đại học là ngành gần hoặc khác với ngành đăng ký dự tuyển trình độ thạc sĩ, người đăng ký dự tuyển phải hoàn thành bổ sung kiến thức quy định tại Điều 9 của Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Đại học Huế.</p> <p>c) Người đăng ký dự tuyển vào chương trình thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu phải có bằng tốt nghiệp đại học hạng khá trở lên hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập đã được đăng tải trên tạp chí hoặc kỉ yếu hội nghị khoa học có phản biện</p> <p>d) Người đăng ký dự tuyển vào chương trình thạc sĩ theo định hướng ứng dụng của các ngành quản trị và quản lí phải có bằng tốt nghiệp đại học liên quan đến chuyên môn, nghề nghiệp của lĩnh vực quản trị và quản lí hoặc đang công tác trong lĩnh vực liên quan đến ngành dự tuyển.</p> <p>3. Lí lịch bản thân rõ ràng,</p> |

| Stt | Nội dung  | Trình độ đào tạo   |   |
|-----|---|--|---|
|     |   | Tiến sĩ  | Thạc sĩ   |
|     |   | <p>755/QĐ-ĐHH ngày 06/01/2020 của Giám đốc Đại học Huế.</p> <p>10. Người dự tuyển chưa đáp ứng các điều kiện dự tuyển trình độ tiến sĩ có thể nộp hồ sơ đăng kí học dự bị tiến sĩ theo Quy định tuyển sinh và đào tạo dự bị tiến sĩ tại Đại học Huế hiện hành.</p> <p>11. Người hướng dẫn nghiên cứu sinh Thực hiện theo các nội dung quy định tại Điều 18 của Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ tại Đại học Huế và các văn bản liên quan đến công tác tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ hiện hành.</p>  | <p>không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự.</p> <p>4. Có đủ sức khoẻ để học tập theo quy định.</p> <p>5. Nộp hồ sơ đầy đủ và đúng thời hạn.</p>   |
| II  | Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ, trình độ ngoại ngữ đạt được và vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp | <p><b>1. Mục tiêu đào tạo</b></p> <p><b>1.1. Mục tiêu chung</b></p> <p>Chương trình đào tạo tiến sĩ chuyên ngành Luật Kinh tế nhằm rèn luyện cho người học những kiến thức, kỹ năng và năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm thuộc lĩnh vực pháp luật kinh tế.</p> <p><b>1.2. Mục tiêu cụ thể</b></p> <p><b>Kiến thức:</b></p> <p>Có hệ thống kiến thức chuyên sâu, tiên tiến và toàn diện về lĩnh vực pháp luật kinh tế; có tư duy nghiên cứu độc lập, sáng tạo; làm chủ được các giá trị cốt lõi, quan trọng trong học thuật thuộc lĩnh vực khoa học Luật Kinh tế; có kiến thức tổng hợp về pháp luật mà nền tảng là pháp luật dân sự và chuyên sâu về pháp luật kinh tế; có tư duy mới trong tổ chức công việc chuyên môn và nghiên cứu để giải quyết những vấn đề phức tạp phát sinh trong lĩnh vực pháp luật kinh tế</p> <p><b>Kỹ năng:</b></p> <p>Có kỹ năng phát hiện, phân tích các vấn đề phức tạp phát sinh trong lĩnh vực pháp luật kinh tế và đưa ra được những giải pháp giải quyết vấn đề; sáng tạo tri thức mới trong lĩnh vực pháp luật kinh tế; có khả năng thiết lập mạng lưới hợp tác quốc gia, quốc tế trong hoạt động nghiên cứu, giảng dạy, áp dụng pháp luật trong lĩnh vực pháp luật kinh tế; có năng lực tổng hợp trí tuệ tập thể, dẫn dắt chuyên môn để xử lý các vấn đề phát sinh trong lĩnh vực pháp luật kinh tế ở quy mô khu vực và quốc tế;</p> <p>Có kỹ năng ngoại ngữ có thể hiểu đúng và trao đổi học thuật lĩnh vực pháp luật kinh tế. Có khả năng viết, trình bày và tranh luận về lĩnh vực pháp luật kinh tế trong báo cáo khoa học, thể hiện quan điểm về lĩnh vực khoa học đó.</p> | <p><b>1. Mục tiêu đào tạo</b></p> <p><b>1.1. Mục tiêu chung</b></p> <p>Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Luật kinh tế có mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đào tạo nhân lực pháp luật chất lượng cao đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, hội nhập quốc tế, nhu cầu quốc gia và các nước khu vực Đông Nam Á.</li> <li>- Đào tạo người học có phẩm chất chính trị, đạo đức; có kiến thức, kỹ năng nghề luật, năng lực nghiên cứu và công nghệ tương xứng với trình độ thạc sĩ; có sức khỏe, có khả năng tự học, sáng tạo và trách nhiệm nghề nghiệp, thích nghi với vị trí việc làm.</li> <li>- Đào tạo người học có kiến thức, kỹ năng, năng lực nghiên cứu chuyên sâu trong lĩnh vực pháp luật kinh tế.</li> </ul> <p><b>1.2. Mục tiêu cụ thể:</b></p> <p>Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Luật kinh tế (định hướng nghiên cứu) hướng tới các mục tiêu cụ thể sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trang bị cho người học thể giới quan lịch sử và phương pháp tiếp cận liên ngành thông qua các kiến thức về triết học, khoa học quản lý, phương pháp nghiên cứu khoa học luật,</li> </ul> |

| Stt | Nội dung | Trình độ đào tạo  |   |
|-----|----------|---|---|
|     |          | Tiến sĩ   | Thạc sĩ   |
|     |          | <p><b>Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có năng lực phát hiện, giải quyết vấn đề thuộc lĩnh vực pháp luật kinh tế; có năng lực nghiên cứu và thực thi pháp luật ở các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.</li> <li>- Có năng lực và đưa ra được những đề xuất của chuyên gia hàng đầu với luận cứ chắc chắn về khoa học và thực tiễn thuộc lĩnh vực pháp luật kinh tế ; có khả năng quyết định kế hoạch làm việc, quản lý các hoạt động nghiên cứu, phát triển ý thức, ý tưởng mới thuộc lĩnh vực pháp luật kinh tế;</li> <li>- Có khả năng tự nghiên cứu, khả năng thích ứng cao trước sự phát triển của khoa học kỹ thuật và kinh tế - xã hội, có khả năng phát hiện và đưa ra các sáng kiến có giá trị và có khả năng đánh giá giá trị của các sáng kiến.</li> </ul> | <p>các kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành trong lĩnh vực kinh tế</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trang bị cho người học kỹ năng độc lập trong nghiên cứu, trao đổi học thuật và tổ chức, quản lý chuyên môn, các kỹ năng nghề nghiệp; phát triển và sử dụng tri thức khoa học một cách sáng tạo; có trình độ ngoại ngữ tốt để phục vụ các hoạt động nghiên cứu, học tập và công việc chuyên môn.</li> <li>- Đề người học có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và có năng lực phát hiện, giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra thuộc lĩnh vực kinh tế và pháp luật kinh tế.</li> <li>- Đề người học có phẩm chất, thái độ, trách nhiệm xã hội, văn hóa pháp lý, có tinh thần vì cộng đồng; có đạo đức nghề luật.</li> </ul> <p><b>2. Kỹ năng.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỹ năng phát hiện, giải quyết những vấn đề pháp lý trong lĩnh vực pháp luật nói chung và pháp luật kinh tế nói riêng;</li> <li>- Kỹ năng truyền đạt tri thức về khoa học pháp lý trong lĩnh vực pháp luật kinh tế dựa trên nghiên cứu, thảo luận các vấn đề chuyên môn và khoa học với người cùng ngành và với những người khác;</li> <li>- Kỹ năng tư duy, lập luận vấn đề pháp lý trong lĩnh vực pháp luật kinh tế.</li> <li>- Kỹ năng nghiên cứu khoa học pháp lý trong lĩnh vực pháp luật kinh tế để công bố kết quả nghiên cứu, phát triển học thuật và xây dựng chính sách, pháp luật.</li> <li>- Trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 4/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ Việt</li> </ul> |

| Stt | Nội dung  | Trình độ đào tạo  |   |
|-----|---|---|---|
|     |   | Tiến sĩ   | Thạc sĩ   |
|     |   |   | <p>Nam.</p> <p><b>3. Vị trí việc làm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu viên làm công tác nghiên cứu pháp luật kinh tế tại các cơ sở nghiên cứu và các cơ quan, tổ chức trong nước và quốc tế;</li> <li>- Giảng viên giảng dạy liên quan đến pháp luật tại các cơ sở giáo dục đào tạo;</li> <li>- Người hành nghề trong lĩnh vực pháp luật về kinh tế tại các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế, các công ty, tập đoàn kinh tế; cơ quan thanh tra, hải quan, thuế, tài chính, ngân hàng, chứng khoán, tổ chức phi chính phủ... hoặc hành nghề độc lập;</li> <li>- Chuyên gia về tham mưu, tư vấn, xây dựng và thực hiện chính sách, pháp luật về kinh tế cho các cơ quan, tổ chức và cá nhân.</li> </ul> |
| III | Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học | Theo quy định của nhà nước  |   |
| IV  | Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện                      | Chương trình đào tạo năm 2022                                     | Chương trình đào tạo năm 2022   |
| V   | Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường             | Có thể tiếp tục nghiên cứu, học tập nâng cao trình độ sau tiến sĩ | Người học tốt nghiệp chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Luật kinh tế có thể tiếp tục theo học chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ theo quy định.   |

*Thừa Thiên Huế, ngày 03 tháng 7 năm 2024*

**HIỆU TRƯỞNG**

**Đoàn Đức Lương**



**Biểu mẫu 18**

**ĐẠI HỌC HUẾ  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT**

**THÔNG BÁO**

**Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của Trường Đại học Luật năm học 2023-2024**

**A. Công khai thông tin về quy mô đào tạo hiện tại**

| STT | Khối ngành     | Quy mô sinh viên hiện tại |            |             |                 |                  |                 |                   |                 |
|-----|----------------|---------------------------|------------|-------------|-----------------|------------------|-----------------|-------------------|-----------------|
|     |                | Tiến sĩ                   | Thạc sĩ    | Đại học     |                 | Cao đẳng sư phạm |                 | Trung cấp sư phạm |                 |
|     |                |                           |            | Chính quy   | Vừa làm vừa học | Chính quy        | Vừa làm vừa học | Chính quy         | Vừa làm vừa học |
|     | <b>Tổng số</b> | <b>33</b>                 | <b>650</b> | <b>4995</b> | <b>780</b>      | -                | -               | -                 | -               |
|     | Khối ngành III |                           |            |             |                 | -                | -               | -                 | -               |
| 1   | Ngành Luật     | 0                         | 0          | 2641        | 780             | -                | -               | -                 | -               |
| 2   | Ngành Luật KT  | 33                        | 650        | 2354        | 0               | -                | -               | -                 | -               |

**B. Công khai thông tin về sinh viên tốt nghiệp và tỷ lệ sinh viên có việc làm sau 01 năm**

| STT | Khối ngành     | Số sinh viên tốt nghiệp | Phân loại tốt nghiệp (%) |           |          | Tỷ lệ SVTN có việc làm sau 1 năm ra trường (%)* |
|-----|----------------|-------------------------|--------------------------|-----------|----------|---|
|     |                |                         | Loại xuất sắc            | Loại giỏi | Loại khá |   |
|     | <b>Tổng số</b> |                         |                          |           |          |   |
|     | Khối ngành III |                         |                          |           |          |   |
| 1   | Ngành Luật     | 384                     | 1,3                      | 20,5      | 72,9     | 91,3  |
| 2   | Ngành Luật KT  | 346                     | 0,89                     | 25,1      | 70,5     | 91,1  |

(\*): Tỷ lệ SVTN có việc làm tính theo công thức: ((SL SVTN có việc làm + SL SVTN đang học nâng cao)/tổng số SVTN được khảo sát)\* 100

**C. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành**

Các môn học của từng khóa học, chuyên ngành được công khai trên website của Nhà trường tại địa chỉ cụ thể như sau:

| Stt | Nội dung  | Chi tiết tại địa chỉ  |
|-----|---|---|
| 1   | Các Chương trình đào tạo mà Nhà trường đang thực hiện | <a href="https://hul.edu.vn/vi/page/chuong-trinh-dao-tao">https://hul.edu.vn/vi/page/chuong-trinh-dao-tao</a>   |
| 2   | Đề cương chi tiết học phần                            | <a href="https://hul.edu.vn/vi/unit_page/phong-dao-tao/de-cuong-chi-tiet-hoc-phan">https://hul.edu.vn/vi/unit_page/phong-dao-tao/de-cuong-chi-tiet-hoc-phan</a> |

**D. Công khai thông tin về giáo trình, tài liệu tham khảo do cơ sở giáo dục tổ chức biên soạn**

| STT | Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)  | Năm xuất bản | KH soạn thảo giáo trình, TLTK |
|-----|--|--------------|-------------------------------|
| 1   | Bảo đảm quyền tổ tụng dân sự của đương sự  | 2023         |                               |
| 2   | Pháp luật hình sự Việt Nam đối với các tội xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ và thực tiễn áp dụng trong giai đoạn hiện nay | 2023         |                               |
| 3   | TLHT hướng dẫn giải quyết tình huống học phần luật Tổ tụng hình sự   | 2023         |                               |

| STT | Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)   | Năm xuất bản | KH soạn thảo giáo trình, TLTK |
|-----|---|--------------|-------------------------------|
| 4   | TLHT hướng dẫn giải quyết tình huống học phần luật môi trường   | 2023         |                               |
| 5   | Cải cách tư pháp trong lĩnh vực tư pháp hình sự   | 2023         |                               |
| 6   | Áp dụng bộ luật dân sự và luật chuyên ngành trong lĩnh vực hợp đồng   | 2023         |                               |
| 7   | Pháp luật về hoạt động đầu tư vốn của ngân hàng thương mại - Những vấn đề lý luận và thực tiễn                                      | 2023         |                               |
| 8   | Pháp luật về định giá tài sản thế chấp trong hoạt động tín dụng tại các ngân hàng thương mại Việt Nam                               | 2023         |                               |
| 9   | Hoàn thiện pháp luật về đất đai ở Việt Nam hiện nay   | 2023         |                               |
| 10  | Pháp luật trong nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam - Những vấn đề lý luận và thực tiễn                                   | 2023         |                               |
| 11  | Pháp luật trọng tài và tự do thỏa thuận trong giải quyết tranh chấp bằng trọng tài ở Việt Nam                                       | 2023         |                               |
| 12  | Pháp luật về bán đấu giá tài sản là bất động sản trong thi hành án dân sự ở Việt Nam  | 2023         |                               |
| 13  | Mang thai hộ và xác lập quan hệ huyết thống so sánh pháp luật Bỉ, Anh, Pháp và Việt Nam   | 2023         |                               |
| 14  | Giáo trình tư pháp quốc tế  | 2023         |                               |
| 15  | Giáo trình luật tố tụng dân sự VN   | 2023         |                               |
| 16  | Cơ quan tiến hành tố tụng cạnh tranh theo pháp luật Việt Nam - Những vấn đề lý luận   | 2023         |                               |
| 17  | Công tác thi hành án hình sự thuộc trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã   | 2023         |                               |
| 18  | Giám định tư pháp đối với các tội phạm về kinh tế ở nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam   | 2023         |                               |
| 19  | Tài liệu học tập hướng dẫn giải quyết tình huống xây dựng văn bản pháp luật, văn bản hành chính                                     | 2023         |                               |
| 20  | Bảo hộ và khai thác nhãn hiệu mang yếu tố địa danh ở Việt Nam   | 2023         |                               |
| 21  | Giáo trình Lý luận nhà nước và pháp luật  | 2023         |                               |
| 22  | Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp trong lĩnh vực bảo vệ môi trường ở Việt Nam   | 2023         |                               |
| 23  | Giải quyết tranh chấp dân sự có yếu tố nước ngoài tại tòa án - Những vấn đề lý luận và thực tiễn                                    | 2023         |                               |
| 24  | Phương pháp nghiên cứu khoa học luật  | 2023         |                               |
| 25  | Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế "kinh doanh và phòng ngừa rủi ro: Góc nhìn pháp lý"  | 2023         |                               |
| 26  | Kỷ yếu hội thảo khoa học " Phòng, chống tham nhũng trong lĩnh vực kinh tế theo pháp luật Việt Nam, Trung Quốc và pháp luật quốc tế" | 2023         |                               |
| 27  | Chế định mang thai hộ vì mục đích nhân đạo theo pháp luật Việt Nam  | 2023         |                               |
| 28  | Viện kiểm sát nhân dân trong thực hiện quyền lực nhà nước ở Việt Nam  | 2023         |                               |
| 29  | Pháp luật về quản lý nhà nước trong thương mại điện tử - Những vấn đề lý luận và thực tiễn  | 2023         |                               |
| 30  | Giáo trình tội phạm học   | 2023         |                               |
| 31  | Giáo trình luật hình sự Việt Nam - phần các tội phạm  | 2023         |                               |
| 32  | Thực hiện các cam kết quốc tế về bảo vệ lao động trẻ em trong doanh nghiệp ở Việt Nam   | 2023         |                               |

| STT | Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)  | Năm xuất bản | KH soạn thảo giáo trình, TLTK |
|-----|--|--------------|-------------------------------|
| 33  | Chế định mang thai hộ vì mục đích nhân đạo theo pháp luật Việt Nam   | 2023         |                               |
| 34  | Giáo trình thương mại 1  | 2024         |                               |
| 35  | Giáo trình thương mại 2  | 2024         |                               |
| 36  | Đào tạo pháp luật thực hành và đổi mới đào tạo cử nhân luật - Kinh nghiệm quốc tế và thực tiễn Việt nam                    | 2023         |                               |
| 37  | Giáo trình luật hôn nhân và gia đình   | 2024         |                               |
| 38  | Pháp luật về chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu - Những vấn đề lý luận và thực tiễn ở Việt Nam                            | 2024         |                               |
| 39  | Tự chủ tài chính tại Đại học Huế trong bối cảnh hội nhập quốc tế   | 2024         |                               |
| 40  | Hướng dẫn ngư dân thực hiện các quy định về phòng, chống đánh cá bất hợp pháp, không khai báo và không theo quy định (IUU) | 2024         |                               |
| 41  | Pháp luật bình đẳng giới ở Việt Nam  | 2024         |                               |
| 42  | Cẩm nang kỹ năng nhận diện và xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ động vật hoang dã  | 2024         |                               |
| 43  | Textbook of Vietnamese constitutional law - Volume 2   | 2024         |                               |
| 44  | Marriage and family law in Vietnam - A coursebook  | 2024         |                               |
| 45  | Textbook on criminology  | 2024         |                               |
| 46  | Textbook commercial law 1  | 2024         |                               |
| 47  | Textbook international trade law   | 2024         |                               |
| 48  | Textbook private international law in Vietnam  | 2024         |                               |

## E. Công khai thông tin về đồ án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp

### 1. Tổng hợp danh mục Khóa luận tốt nghiệp Đại học:

| Stt | Tên đề tài  | Họ và tên người thực hiện | Họ và tên người hướng dẫn |
|-----|---|---------------------------|---------------------------|
| 1   | Hội cung bị can trong luật tố tụng hình sự Việt Nam, từ thực tiễn tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.    | Trần Thị Anh Trúc         | TS. Đinh Thế Hưng         |
| 2   | Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự trong Bộ luật Hình sự Việt Nam qua thực tiễn áp dụng tại Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk | H-Hân Niê Hrah            | PGS.TS Nguyễn Ngọc Kiên   |
| 3   | Thực tiễn điều tra, truy tố, xét xử tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, qua thực tiễn tại Thành phố Nha Trang                            | Trần Thảo Viên            | ThS. Nguyễn Thị Lan Anh   |
| 4   | Thực tiễn về định tội danh đối với Tội giết người và Tội cố ý gây thương tích trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi  | Nguyễn Như Ý              | TS. Đinh Thế Hưng         |
| 5   | Tội thao túng thị trường chứng khoán trong Bộ luật hình sự năm 2015 và thực tiễn áp dụng  | Nguyễn Thị Lệ Sương       | TS. Nguyễn Thị Bình       |
| 6   | Thực tiễn áp dụng pháp luật về tội vận chuyển trái phép chất ma túy tại các Tòa án trên địa bàn tỉnh Quảng Trị                                    | Nguyễn Thị Trang          | TS. Nguyễn Thị Bình       |
| 7   | Thực tiễn xét xử tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản tại Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế                             | Trần Thị Anh Minh         | PGS.TS Nguyễn Ngọc Kiên   |
| 8   | Tội phạm về Môi trường trong Bộ luật hình sự năm 2015 và thực tiễn áp dụng  | Trịnh Thị Ngọc Lan        | TS. Nguyễn Thị Bình       |
| 9   | Nguyên nhân và điều kiện của tội phạm do người chưa thành niên thực hiện tại Việt Nam   | Nguyễn Long An            | TS. Đinh Thế Hưng         |
| 10  | Biện pháp ngăn chặn bảo lãnh trong tố tụng hình sự Việt Nam, qua thực tiễn tại tỉnh Hà Tĩnh   | Trần Thị Ly               | PGS.TS Nguyễn Ngọc Kiên   |

| Stt | Tên đề tài   | Họ và tên người thực hiện | Họ và tên người hướng dẫn  |
|-----|--|---------------------------|----------------------------|
| 11  | Tội bức cung trong pháp luật hình sự Việt Nam  | Nguyễn Thanh Cẩm Ly       | ThS.Hoàng Đình Thanh       |
| 12  | Thực tiễn khởi tố vụ án hình sự tại cơ quan điều tra công an huyện Triệu Phong, Tỉnh Quảng Trị   | Phan Văn Khánh            | PGS.TS Nguyễn Ngọc Kiên    |
| 13  | Phòng ngừa tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác do người dưới 18 tuổi thực hiện tại tỉnh Đắk Nông                           | Phan Trọng Tuệ            | TS. Trần Văn Hải           |
| 14  | Phòng ngừa tội vi phạm quy định khi tham gia giao thông đường bộ qua thực tiễn tại tỉnh Quảng Bình   | Nguyễn Hoàng Anh          | TS. Trần Văn Hải           |
| 15  | Tội vi phạm quy định về việc bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm theo pháp luật hình sự Việt Nam. thực tiễn áp dụng tại Tòa án Nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế. | Nguyễn Thị Mơ             | TS. Chu Văn Hùng           |
| 16  | Thực tiễn xét xử tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản tại Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh  | Trần Đức Mạnh             | PGS.TS Nguyễn Ngọc Kiên    |
| 17  | Thực tiễn xét xử tội đánh bạc tại Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh  | Lê Thị Mỹ Dung            | PGS.TS Nguyễn Ngọc Kiên    |
| 18  | Phòng, chống các hành vi xâm hại trẻ em trên không gian mạng tại Việt Nam  | Võ Kim Ngân               | TS. Nguyễn Thị Bình        |
| 19  | Áp dụng biện pháp tạm giam tại Toà án nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam   | Phan Thị Linh             | PGS.TS Nguyễn Ngọc Kiên    |
| 20  | Hoạt động kiểm sát án ma túy tại Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị  | Phạm Ngọc Trâm Anh        | PGS.TS Nguyễn Ngọc Kiên    |
| 21  | Phòng ngừa tội nhận hối lộ trong hoạt động ngân hàng ở Việt Nam  | Hồ Thị Xuân Huyền         | TS. Trần Văn Hải           |
| 22  | Thủ tục tố tụng hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội ở Việt Nam   | Lê Thị Thu Thủy           | ThS.Hoàng Đình Thanh       |
| 23  | Định tội danh đối với tội giết người theo luật hình sự Việt Nam, qua thực tiễn trên địa bàn Thành Phố Đà Nẵng  | Dương Quốc Bảo            | TS. Trần Văn Hải           |
| 24  | Bồi thường thiệt hại cho người bị oan trong tố tụng hình sự theo pháp luật Việt Nam  | Võ Thị Lý                 | ThS. Hoàng Thị Huyền Trang |
| 25  | Phòng ngừa các tội phạm về ma túy qua thực tiễn tại tỉnh Thừa Thiên Huế  | Nguyễn Tường Vũ           | TS. Trần Văn Hải           |
| 26  | Giải pháp phòng ngừa Tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015   | Nguyễn Thị Sinh Duyên     | ThS. Nguyễn Thị Lan Anh    |
| 27  | Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trong pháp luật hình sự Việt Nam và thực tiễn áp dụng.  | Đông Ngọc Huy             | ThS. Nguyễn Thị Lan Anh    |
| 28  | Tội phạm trong lĩnh vực công nghệ cao theo pháp luật hình sự ở Việt Nam  | Hồ Ngọc Hiền              | ThS. Hoàng Thị Huyền Trang |
| 29  | Tội gây ô nhiễm môi trường theo pháp luật Hình sự Việt Nam   | Lâm Thị Kiều Vân          | TS. Hà Lệ Thủy             |
| 30  | Các biện pháp tư pháp áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội từ thực tiễn tỉnh Quảng Ngãi   | Nguyễn Thị Huyền Trang    | ThS. Dương Thị Cẩm Nhung   |
| 31  | Tội sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản trong Bộ luật Hình sự năm 2015                          | Lê Thị Nhã Phương         | TS. Hà Lệ Thủy             |
| 32  | Phòng ngừa tội đánh bạc qua thực tiễn tại tỉnh Phú Yên   | Hồ Thị Hồng Hạnh          | TS. Trần Văn Hải           |
| 33  | Trách nhiệm hình sự của pháp nhân đối với hành vi gây ô nhiễm môi trường - So sánh pháp luật Việt Nam và Trung Quốc  | Hồ Vũ Thắng               | TS. Hà Lệ Thủy             |
| 34  | Phòng ngừa tội phạm đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc trên không gian mạng ở Việt Nam   | Nguyễn Thạch Thảo         | TS. Hà Lệ Thủy             |
| 35  | Tội vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy trong Bộ luật hình sự năm 2015 và thực tiễn áp dụng  | Nguyễn Thùy Trang         | ThS. Dương Thị Cẩm Nhung   |
| 36  | Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo pháp luật hình sự Việt Nam, qua thực tiễn xét xử tại Toà án nhân dân thành phố Huế.                                  | Nguyễn Thị Hồng Ngân      | TS. Chu Văn Hùng           |
| 37  | Phòng ngừa Tội trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi   | Võ Thị Thanh Diệp         | TS. Chu Văn Hùng           |
| 38  | Khởi tố vụ án hình sự theo yêu cầu của bị hại trong pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam   | Đình Công Duy             | ThS. Hoàng Thị Huyền Trang |

| Stt | Tên đề tài   | Họ và tên người thực hiện | Họ và tên người hướng dẫn |
|-----|--|---------------------------|---------------------------|
| 39  | Hoạt động tranh tụng của Kiểm sát viên tại phiên tòa hình sự sơ thẩm, thực tiễn tại Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng                    | Đỗ Phan Tịnh Văn          | TS. Chu Văn Hùng          |
| 40  | Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác theo pháp luật hình sự Việt Nam qua thực tiễn tại Tòa án nhân dân huyện Đại Lộc    | Nguyễn Hoàng Bảo Duyên    | TS. Nguyễn Thị Bình       |
| 41  | Định tội danh với tội giết người trong trường hợp phạm tội chưa đạt theo luật Hình sự Việt Nam, qua thực tiễn tại địa bàn thành phố Đà Nẵng              | Nguyễn Thị Nhật Thảo      | PGS.TS Nguyễn Ngọc Kiên   |
| 42  | Áp dụng hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội từ thực tiễn tỉnh Hà Tĩnh  | Nguyễn Hà Ngân            | ThS. Dương Thị Cẩm Nhung  |
| 43  | Xét xử vụ án hình sự về tội trộm cắp tài sản tại Tòa án nhân dân Thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh  | Nguyễn Ngọc Nghĩa         | TS. Chu Văn Hùng          |
| 44  | Tội thu thập, tàng trữ, trao đổi, mua bán, công khai hóa trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng theo Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung 2017) | Trần Thị Cẩm Huyền        | TS. Đinh Thế Hưng         |
| 45  | Phòng chống tội tham ô tài sản trong lĩnh vực kinh tế ở Việt Nam hiện nay  | Lê Đình Bảo               | TS. Trần Văn Hải          |
| 46  | Tội phạm khủng bố-so sánh pháp luật Việt Nam và pháp luật một số nước trên thế giới  | Nguyễn Tấn Minh Quân      | TS. Hà Lệ Thủy            |
| 47  | Nghiên cứu so sánh các tội phạm tham nhũng trong Bộ luật hình sự Việt Nam với Công ước của Liên Hợp Quốc về phòng chống tham nhũng                       | Trần Lê Nhã Uyên          | TS. Nguyễn Thị Bình       |
| 48  | Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác qua thực tiễn tại huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng                                | Phạm Thị Mỹ Duyên         | PGS.TS Nguyễn Ngọc Kiên   |
| 49  | Nghiên cứu so sánh về tội mua bán người trong pháp luật quốc tế với pháp luật Việt Nam   | Phan Nguyễn Thảo Nhi      | TS. Nguyễn Thị Bình       |
| 50  | Bảo vệ quyền trẻ em là nạn nhân của tội phạm buôn bán người – so sánh pháp luật hình sự Việt Nam và pháp luật một số quốc gia trên thế giới              | Lê Thị Thảo Nguyên        | TS. Hà Lệ Thủy            |
| 51  | Pháp luật hình sự về bảo vệ dữ liệu cá nhân của người tiêu dùng ở Việt Nam   | Trần Thị Thu Hiền         | TS. Hà Lệ Thủy            |
| 52  | Người lập di chúc theo pháp luật Việt Nam  | Nguyễn Minh Tâm Nhật      | PGS.TS Đoàn Đức Lương     |
| 53  | Pháp luật Việt Nam về xác định cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài   | Trần Thị Ngọc Ánh         | TS. Hoàng Thị Hải Yến     |
| 54  | Giao dịch dân sự vô hiệu do giả tạo theo pháp luật Việt Nam  | Nguyễn Thị Hương          | ThS. Nguyễn Ngọc Huy      |
| 55  | Pháp luật về bồi thường thiệt hại do xâm phạm sức khỏe ở Việt Nam  | Nguyễn Thị Ánh Tuyết      | TS. Nguyễn Sơn Hà         |
| 56  | Điều kiện phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại do phương tiện vận tải đường bộ gây ra theo pháp luật Việt Nam                                      | Nguyễn Văn Anh            | TS. Hoàng Thị Hải Yến     |
| 57  | Trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do người chưa thành niên gây ra theo pháp luật Việt Nam  | Nguyễn Lâm Ngọc Như       | Ths. LS. Lê Hồng Sơn      |
| 58  | Trách nhiệm pháp lý của chủ sở hữu chung cư mini khi xảy ra hỏa hoạn   | Ngô Thị Minh Lý           | Ths. Lê Bá Hưng           |
| 59  | Thừa kế theo pháp luật là quyền sử dụng đất, qua thực tiễn tại tòa án nhân dân ở tỉnh Quảng Trị  | Nguyễn Thị Thanh Bình     | Ths. Lê Bá Hưng           |
| 60  | Bồi thường thiệt hại do xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp theo pháp luật Việt Nam  | Hoàng Thị Hằng            | ThS. Đỗ Thị Diện          |
| 61  | Pháp luật về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống, qua thực tiễn tại tỉnh Đắk Lắk   | Nay H' Yuanh              | TS. Nguyễn Thị Hồng Trinh |
| 62  | Pháp luật về thể chấp tàu bay, tàu biển hình thành trong tương lai ở Việt Nam  | Nguyễn Bá Tuấn            | TS. Nguyễn Sơn Hà         |
| 63  | Pháp luật về quản lý chất thải thông thường  | Trương Công Minh          | ThS. Phan Đình Minh       |

| Stt | Tên đề tài   | Họ và tên người thực hiện | Họ và tên người hướng dẫn  |
|-----|--|---------------------------|----------------------------|
| 64  | Pháp luật về giải quyết tranh chấp đất đai khi bồi thường giải phóng mặt bằng  | Trần Mạnh Hùng            | PGS.TS Đoàn Đức Lương      |
| 65  | Bảo vệ người lao động chưa thành niên theo pháp luật Việt Nam  | Trần Quốc Trung           | PGS.TS Đoàn Đức Lương      |
| 66  | Trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại do phương tiện giao thông cơ giới đường bộ gây ra theo pháp luật Việt Nam              | Trần Đình Lê Nhất         | TS. Hoàng Thị Hải Yên      |
| 67  | Pháp luật về giải quyết tranh chấp đất đai theo thủ tục hành chính   | Trần Văn Thận             | Ths. LS. Lê Cao            |
| 68  | Pháp luật về hợp đồng tặng cho tài sản và thực tiễn áp dụng pháp luật  | Phạm Văn Phú              | Ths. Nguyễn Thị Hạnh       |
| 69  | Quyền thừa kế của con nuôi theo quy định của pháp luật Việt Nam.   | Nguyễn Thị Thanh Thảo     | TS. Nguyễn Thị Hồng Trinh  |
| 70  | Pháp luật Việt Nam về đình chỉ giải quyết vụ án dân sự   | Nguyễn Thị Thu Hiền       | TS. Nguyễn Thị Thúy Hằng   |
| 71  | Pháp luật về bảo vệ quyền lợi của con chưa thành niên khi cha mẹ ly hôn và thực tiễn áp dụng giải quyết tại Tòa án nhân dân.     | Nguyễn Ngọc Trân Châu     | Ths. Nguyễn Sơn Hải        |
| 72  | Xử lý vi phạm về sinh con bằng kỹ thuật hỗ trợ sinh sản, so sánh pháp luật Việt Nam và Trung Quốc                                | Nguyễn Thị Bích Ngọc      | TS. Hoàng Thị Hải Yên      |
| 73  | Biện pháp khẩn cấp tạm thời phong tỏa tài khoản tại các tổ chức tín dụng theo pháp luật Việt Nam                                 | Nguyễn Thị Ánh Nguyệt     | TS. Nguyễn Thị Thúy Hằng   |
| 74  | Trách nhiệm bồi thường thiệt hại của cơ quan tiến hành tố tụng theo pháp luật Việt Nam   | Nguyễn Trần Ngọc Trân     | TS. Hoàng Thị Hải Yên      |
| 75  | Pháp luật về bảo vệ quyền trẻ em do bạo lực gia đình   | Nguyễn Thị Hiền           | Ths. Nguyễn Hữu Khánh Linh |
| 76  | Trách nhiệm bồi thường thiệt hại do phương tiện không người lái gây ra theo pháp luật của một số quốc gia và gợi mở cho Việt Nam | Cao Thị Diệu Hằng         | ThS. Hồ Minh Thành         |
| 77  | Pháp luật về quản lý người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam   | Trương Diệu Thanh         | TS. Nguyễn Sơn Hà          |
| 78  | Pháp luật về quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động của người sử dụng lao động, qua thực tiễn tại tỉnh Phú Yên              | Đặng Thị Hương            | Ths. Nguyễn Lương Sỹ       |
| 79  | Phòng chống bạo lực gia đình đối với trẻ em theo pháp luật Việt Nam  | Hoàng Văn Thanh           | Ths. Lê Khắc Đại           |
| 80  | Pháp luật thụ lý vụ án dân sự, thực tiễn thực hiện tại toà án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.                       | Bùi Thảo Uyên             | TS. Nguyễn Thị Thúy Hằng   |
| 81  | Pháp luật về quyền nhân thân của người khuyết tật, qua thực tiễn tại Tỉnh Lâm Đồng   | Ka Hằng                   | TS. Nguyễn Thị Lê Huyền    |
| 82  | Pháp luật về bồi thường thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp   | Nguyễn Thị Lại            | Ths. LS. Lê Ngọc Đoàn      |
| 83  | Pháp luật Việt Nam về bảo vệ thông tin cá nhân của người tiêu dùng trong thương mại điện tử                                      | Phan Thị Cẩm My           | ThS. Hồ Minh Thành         |
| 84  | Pháp luật Việt Nam về sử dụng lao động nước ngoài, qua thực tiễn tại thành phố Đà Nẵng   | Hứa Vĩnh Hưng             | TS. Nguyễn Thị Hồng Trinh  |
| 85  | Pháp luật về đấu thầu xây dựng hệ thống thoát nước   | Lê Văn Thuận              | Ths. LS. Lê Hồng Sơn       |
| 86  | Quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con sau khi ly hôn theo pháp luật Việt Nam   | Lương Tấn Trọng           | Ths. LS. Lê Cao            |
| 87  | Chứng cứ dữ liệu điện tử theo pháp luật tố tụng dân sự Việt Nam  | Trần Thanh Hiền           | TS. Nguyễn Thị Thúy Hằng   |
| 88  | Trách nhiệm bồi thường thiệt hại do hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ theo pháp luật Việt Nam                                | Lê Văn Bảo Khanh          | Ths. Nguyễn Lương Sỹ       |
| 89  | Xác định cha, mẹ, con trong trường hợp sinh con bằng kỹ thuật hỗ trợ sinh sản- so sánh pháp luật Việt Nam và pháp luật pháp      | Trần Thị Dịu              | TS. Hoàng Thị Hải Yên      |
| 90  | Thừa kế thế vị theo pháp luật Việt Nam   | Nguyễn Thái Bình          | PGS.TS Đoàn Đức Lương      |
| 91  | Pháp luật về giải quyết tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất trong kinh doanh bất động sản                        | Nguyễn Ngọc Hân           | Ths. LS. Lê Ngọc Đoàn      |

| Stt | Tên đề tài  | Họ và tên người thực hiện | Họ và tên người hướng dẫn  |
|-----|---|---------------------------|----------------------------|
| 92  | Di chúc của người không biết chữ, người bị hạn chế về thể chất tại Việt Nam   | Phan Thị Mỹ Ngọc          | TS. Nguyễn Thị Thúy Hằng   |
| 93  | Pháp luật về xác định cha, mẹ, con ngoài giá thú tại Tòa án nhân dân  | Nguyễn Thuý Trâm          | TS. Nguyễn Thị Lê Huyền    |
| 94  | Pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước  | Nguyễn Thị Hồng Gấm       | TS. Nguyễn Sơn Hà          |
| 95  | Pháp luật Việt Nam về chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân.   | Đinh Thị Trúc Tiên        | Ths. LS. Lê Ngọc Đoàn      |
| 96  | Pháp luật về thương mại hóa quyền sở hữu hoá công nghiệp đối với nhãn hiệu tại Việt Nam   | Nguyễn Thị Mỹ Linh        | ThS. Đỗ Thị Diện           |
| 97  | Pháp luật về bảo vệ quyền lợi người thứ ba ngay tình khi hợp đồng dân sự vô hiệu  | Trương Như Quỳnh          | ThS. Trần Cao Thành        |
| 98  | Pháp luật về giải quyết tranh chấp về thừa kế là quyền sử dụng đất, qua thực tiễn tại tỉnh Phú Yên                                  | Phan Thành Đạt            | ThS. Phan Thị Hồng         |
| 99  | Pháp luật về chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn, qua thực tiễn tại Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu           | Đặng Thùy Trâm            | TS. Nguyễn Thị Lê Huyền    |
| 100 | Pháp luật tố tụng dân sự về phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ  | Nguyễn Thị Thu Trang      | Ths. Nguyễn Sơn Hải        |
| 101 | Pháp luật về trách nhiệm bồi thường thiệt hại do súc vật gây ra   | Hà Thị Thanh Hiền         | ThS. Lê Thị Thìn           |
| 102 | Biện pháp khẩn cấp tạm thời phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ theo pháp luật Việt Nam   | Nguyễn Lan Ánh            | TS. Nguyễn Thị Thúy Hằng   |
| 103 | Cưỡng chế thi hành án dân sự về quyền sử dụng đất theo pháp luật Việt Nam   | Nguyễn Anh                | Ths. Nguyễn Sơn Hải        |
| 104 | Pháp luật về người đại diện của đương sự trong tố tụng dân sự ở Việt Nam  | Nguyễn Bích Thủy          | Ths. Nguyễn Sơn Hải        |
| 105 | Giao dịch dân sự vô hiệu do nhầm lẫn theo pháp luật Việt Nam  | Nguyễn Thị Thu Hiền       | ThS. Lê Thị Thìn           |
| 106 | Pháp luật Việt Nam về người không có quyền hưởng di sản thừa kế   | Đào Thị Lý                | Ths. LS. Lê Ngọc Đoàn      |
| 107 | Hợp đồng thuê tài sản theo pháp luật Việt Nam   | Nguyễn Thị Thùy Dương     | TS. Trần Việt Long         |
| 108 | Pháp luật về hợp đồng vay tài sản, qua thực tiễn tại Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên                                    | Nguyễn Lê Việt Hoàng      | ThS. Nguyễn Văn Phúc       |
| 109 | Pháp luật về giải quyết tranh chấp thừa kế có yếu tố nước ngoài   | Phạm Nguyễn Xa Ny         | Ths. Trần Ngọc Thuý        |
| 110 | Pháp luật về giải quyết tranh chấp đất đai bằng phương thức tòa án, qua thực tiễn tại tỉnh Phú Yên                                  | Nguyễn Thị Thanh Tiên     | TS. Vũ Thị Hương           |
| 111 | Pháp luật về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất qua thực tiễn tại quận liên chiểu, thành phố Đà Nẵng           | Nguyễn Minh Phúc          | ThS. Hoàng Thị Vĩnh Quỳnh  |
| 112 | Kết hôn có yếu tố nước ngoài, so sánh pháp luật Việt Nam và một số nước Châu Á.   | Nguyễn Thị Thùy Linh      | Ths. Trần Ngọc Thuý        |
| 113 | Quyền của cá nhân đối với hình ảnh, so sánh pháp luật Việt Nam với một số nước trên thế giới  | Nguyễn Thị Thùy Dung      | Ths. Trần Ngọc Thuý        |
| 114 | Pháp luật Việt Nam về tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự  | Đinh Thị Kim Tiên         | TS. Nguyễn Thị Thúy Hằng   |
| 115 | Pháp luật về giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa, qua thực tiễn tại Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. | Trần Mai Bình Nhi         | ThS. Hồ Minh Thành         |
| 116 | Phân chia di sản thừa kế theo pháp luật, qua thực tiễn tại tỉnh Phú Yên   | Nguyễn Văn Đông           | TS. Nguyễn Sơn Hà          |
| 117 | Pháp luật về giải quyết tranh chấp nhà ở có yếu tố nước ngoài   | Trần Thị Kiều Linh        | Ths. Nguyễn Hữu Khánh Linh |
| 118 | Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn theo pháp luật Việt Nam  | Lê Võ Hoàng Vy            | Ths. Nguyễn Thị Hạnh       |
| 119 | Trách nhiệm pháp lý do hành vi bạo lực học đường theo pháp luật Việt Nam  | Lê Thị Thu Trang          | Ths. Nguyễn Hữu Khánh Linh |

| Stt | Tên đề tài   | Họ và tên người thực hiện | Họ và tên người hướng dẫn  |
|-----|--|---------------------------|----------------------------|
| 120 | Pháp luật về hòa giải cơ sở trong giải quyết tranh chấp đất đai, qua thực tiễn tại thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế            | Nguyễn Thị Tú Anh         | TS. Trần Việt Long         |
| 121 | Pháp luật về giải quyết tranh chấp chia tài sản chung của vợ chồng đưa vào kinh doanh khi ly hôn                                     | Trương Quang Chiến        | TS. Nguyễn Thị Lê Huyền    |
| 122 | Giao kết và thực hiện hợp đồng, so sánh quy định trong Bộ luật dân sự Việt Nam và Trung Quốc   | La Công Duẩn              | Ths. LS. Lê Hồng Sơn       |
| 123 | Kết hôn trái pháp luật theo pháp luật Việt Nam   | Cao Thị Trinh             | TS. Nguyễn Thị Lê Huyền    |
| 124 | Pháp luật về hợp đồng mua bán căn hộ chung cư, qua thực tiễn tại thành phố Hà Nội  | Trịnh Thị Hồng Hạnh       | PGS.TS Đoàn Đức Lương      |
| 125 | Thực tiễn áp dụng pháp luật về đại diện trong giải quyết vụ án dân sự.   | Phan Thị Lê               | ThS. Lê Thị Thìn           |
| 126 | Pháp luật về định giá tài sản trong giải quyết vụ án dân sự.   | Ngô Thị Thuỷ Vân          | TS. Vũ Thị Hương           |
| 127 | Nguyên tắc tranh tụng trong pháp luật tố tụng dân sự Việt Nam  | Nguyễn Lê Ngọc Hường      | ThS. Lê Thị Thìn           |
| 128 | Bảo vệ quyền của phụ nữ do bị bạo lực gia đình theo pháp luật quốc tế  | Nguyễn Trọng Khánh Vy     | TS. Nguyễn Thị Hồng Trinh  |
| 129 | Pháp luật về giải quyết tranh chấp thừa kế theo di chúc, qua thực tiễn tại tỉnh Phú Yên  | Trương Nguyễn Anh Thư     | TS. Vũ Thị Hương           |
| 130 | Kết hôn có yếu tố nước ngoài theo quy định của pháp luật Việt Nam  | Nguyễn Việt Hà            | TS. Vũ Thị Hương           |
| 131 | Pháp luật về giải quyết ly hôn có yếu tố nước ngoài  | Nguyễn Thùy Nghĩa Nhơn    | TS. Vũ Thị Hương           |
| 132 | Giao dịch dân sự vô hiệu do bị lừa dối theo pháp luật Việt Nam   | Tạ Ngọc Na                | Ths. Lê Bá Hưng            |
| 133 | Thực hiện chính sách, pháp luật đối với dân tộc thiểu số miền núi: Nghiên cứu tại huyện Trà My, tỉnh Quảng Nam                       | Nguyễn Lương Nguyên       | TS. Lê Thị Nga             |
| 134 | Cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa liên thông, thực tiễn tại huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị                            | Đậu Hoàng Nguyên Nhi      | ThS. Đặng Thị Hà           |
| 135 | Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ qua thực tiễn tại thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định                       | Nguyễn Thị Kiều Diễm      | ThS. Hoàng Thị Ái Quỳnh    |
| 136 | Pháp luật Việt Nam về xử phạt vi phạm hành chính đối với người chưa thành niên   | Trần Thị Mỹ Duyên         | Ths. Nguyễn Hoàng Linh Chi |
| 137 | Xử lý vi phạm hành chính đối với người chưa thành niên trong lĩnh vực giao thông đường bộ qua thực tiễn tại tỉnh Phú Yên             | Võ Hồ Mỹ Duyên            | ThS. Bùi Thị Thuận Ánh     |
| 138 | Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ rừng qua thực tiễn tại huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam                              | Rodêl Tụ                  | TS. Lý Nam Hải             |
| 139 | Pháp luật về chức năng của Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện, thực trạng tại Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị | Nguyễn Minh Đoàn          | TS. Đặng Công Cường        |
| 140 | Bảo đảm quyền trẻ em trong pháp luật Việt Nam, thực tiễn tại tỉnh Thừa Thiên Huế   | Trần Quang Huy            | TS. Mai Thị Diệu Thúy      |
| 141 | Pháp luật về đăng ký và quản lý hộ tịch qua thực tiễn tại xã Cam Chính, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị                                 | Nguyễn Hoàng Anh          | ThS. Nguyễn Thị Nữ         |
| 142 | Thực hiện pháp luật trong lĩnh vực quản lý nhà nước về báo chí qua thực tiễn tại tỉnh Thừa Thiên Huế                                 | Hoàng Thị Hà Linh         | TS. Lê Thị Nga             |
| 143 | Pháp luật về giải quyết khiếu nại hành chính trong lĩnh vực đất đai qua thực tiễn tại thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế             | Hồ Ngọc Anh Thư           | PGS.TS Nguyễn Duy Phương   |
| 144 | Thực hiện chức năng của Thanh tra cấp huyện qua thực tiễn tại huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai  | Rơ Lan Phú                | PGS.TS Nguyễn Duy Phương   |
| 145 | Pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy qua thực tiễn tại tỉnh Quảng Bình                         | Nguyễn Mậu Thắng          | ThS. Nguyễn Khắc Hùng      |
| 146 | Xét xử sơ thẩm vụ án hành chính qua thực tiễn tại Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế                                 | Ksor Hồ Nia               | ThS. Nguyễn Khắc Hùng      |
| 147 | Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực môi trường qua thực tiễn tại quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng                                | Ngô Thị Kiều Trinh        | ThS. Nguyễn Khắc Hùng      |
| 148 | Pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai qua thực tiễn tại thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam                    | Võ Đình Huy               | ThS. Nguyễn Thị Phi Yên    |



| Stt | Tên đề tài   | Họ và tên người thực hiện | Họ và tên người hướng dẫn |
|-----|--|---------------------------|---------------------------|
| 149 | Pháp luật về chế độ bảo hiểm thất nghiệp, qua thực tiễn tại tỉnh Thừa Thiên Huế  | Huỳnh Nguyễn Trường Giang | ThS. Mai Đăng Lưu         |
| 150 | Bảo vệ bí mật kinh doanh trong pháp luật lao động  | Huỳnh Ngọc Thủy Trang     | TS. Nguyễn Sơn Hà         |
| 151 | Pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động, qua thực tiễn tại tỉnh Quảng Bình  | Phan Thị Thu Hiền         | TS. Lê Thị Thảo           |
| 152 | Pháp luật Việt Nam về xử lý hành vi thao túng thị trường chứng khoán   | Nguyễn Thị Quý Lê         | TS. Lê Thị Thảo           |
| 153 | Pháp luật về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư chứng khoán   | Dương Thị Kim Oanh        | TS. Lê Thị Thảo           |
| 154 | Pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, qua thực tiễn tại tỉnh Bình Dương   | Trần Đình Bảo             | TS. Lê Thị Thảo           |
| 155 | Hợp đồng lao động vô hiệu theo quy định của Bộ luật lao động năm 2019, qua thực tiễn tại tỉnh Gia Lai                          | Nguyễn Phạm Quang Huy     | ThS. Đỗ Thị Quỳnh Trang   |
| 156 | Pháp luật về giao kết hợp đồng lao động, qua thực tiễn tại tỉnh Gia Lai  | Nguyễn Ý Nhi              | ThS. Đỗ Thị Quỳnh Trang   |
| 157 | Pháp luật về bảo hiểm xã hội bắt buộc, qua thực tiễn tại tỉnh Quảng Bình   | Đàm Thị Linh Trang        | TS. Lê Thị Phúc           |
| 158 | Pháp luật Việt Nam về góp vốn vào công ty bằng quyền sở hữu công nghiệp  | Trần Hiếu Kiên            | TS. Nguyễn Thanh Tùng     |
| 159 | Pháp luật Việt Nam về sử dụng người lao động chưa thành niên   | Lê Thị Thủy Dương         | TS. Đào Mộng Điệp         |
| 160 | Quỹ bảo hiểm xã hội bắt buộc theo pháp luật Việt Nam   | Nguyễn Anh Đức            | TS. Đào Mộng Điệp         |
| 161 | Quyền của cá nhân đối với hình ảnh theo pháp luật Việt Nam   | Nguyễn Văn Luân           | PGS.TS Đoàn Đức Lương     |
| 162 | Bồi thường thiệt hại theo pháp luật lao động Việt Nam  | Nguyễn Thị Giang          | PGS.TS Đoàn Đức Lương     |
| 163 | Pháp luật về giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng cho vay tiêu dùng, qua thực tiễn tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam       | Nguyễn Thị Thu Hương      | ThS. Trần Thế Hệ          |
| 164 | Pháp luật về bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu nổi tiếng tại Việt Nam  | Nguyễn Thị Ngọc Sương     | ThS. Đỗ Thị Diện          |
| 165 | Pháp luật về quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động của người sử dụng lao động, qua thực tiễn tại thành phố Hà Nội        | Lê Hoàng Thái Hậu         | ThS. Nguyễn Thị Hà        |
| 166 | Pháp luật về đấu thầu qua mạng tại Việt Nam  | Vũ Thị Hiền               | TS. Nguyễn Thanh Tùng     |
| 167 | Buộc thực hiện đúng hợp đồng theo CISG 1980 và pháp luật Việt Nam  | Trần Nguyên Thục          | ThS. Nguyễn Duy Thanh     |
| 168 | Giám sát hoạt động đầu tư của doanh nghiệp nước ngoài theo pháp luật Việt Nam  | Nguyễn Trần Khánh Du      | TS. Mai Xuân Hối          |
| 169 | Quyền của lao động nữ theo pháp luật Việt Nam  | Nguyễn Thị Ngọc Dung      | TS. Đào Mộng Điệp         |
| 170 | Pháp luật Việt Nam về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong hoạt động kinh doanh đa cấp                                       | Phạm Thị Hồng Vân         | TS. Lê Thị Hải Ngọc       |
| 171 | Pháp luật về hợp đồng góp vốn bằng tài sản chung của vợ chồng  | Trần Thị Tâm              | ThS. Nguyễn Ngọc Huy      |
| 172 | Biện pháp chống thất thu thuế thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản theo pháp luật Việt Nam                         | Trần Thị Thái Nguyên      | ThS. Thân Văn Tài         |
| 173 | Pháp luật về kiểm soát hành vi cạnh tranh không lành mạnh trong hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán tại ngân hàng thương mại | Hà Phạm Khánh Linh        | ThS. Trần Thế Hệ          |
| 174 | Pháp luật về chế độ bảo hiểm xã hội bắt buộc, qua thực tiễn tại tỉnh Đồng Nai  | Cao Thị Kiều Mỹ           | TS. Lê Thị Phúc           |
| 175 | Pháp luật về việc làm và giải quyết việc làm cho người khuyết tật, qua thực tiễn tại tỉnh Quảng Nam                            | Nguyễn Thị Trúc Khuyên    | PGS.TS Đoàn Đức Lương     |
| 176 | Pháp luật Việt Nam về quản lý nhà nước trong hoạt động đấu thầu vật tư xét nghiệm tại các cơ sở y tế công lập                  | Đoàn Tiên Dung            | TS. Nguyễn Thanh Tùng     |
| 177 | Pháp luật về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế trong thương mại điện tử  | Nguyễn Thị Hương Giang    | PGS.TS Đoàn Đức Lương     |

| Stt | Tên đề tài   | Họ và tên người thực hiện | Họ và tên người hướng dẫn |
|-----|--|---------------------------|---------------------------|
| 178 | Pháp luật về xử lý vi phạm trong lĩnh vực hải quan, qua thực tiễn tại tỉnh Quảng Trị                                       | Phạm Văn Trí              | TS. Trần Viết Long        |
| 179 | Pháp luật về sử dụng lao động là người nước ngoài, qua thực tiễn tại tỉnh Thừa Thiên Huế                                   | Phan Ngọc Linh Nhi        | ThS. Mai Đăng Lưu         |
| 180 | Pháp luật Việt Nam về quản lý nhà nước trong hoạt động đấu thầu thuốc chữa bệnh tại các cơ sở y tế công lập                | Lê Thiên Ân               | TS. Nguyễn Thanh Tùng     |
| 181 | Pháp luật Việt Nam về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ đối với nhãn hiệu trong hoạt động nhượng quyền thương mại                | Võ Thị Thu Hà             | TS. Nguyễn Thanh Tùng     |
| 182 | Pháp luật về kiểm soát ô nhiễm môi trường nước, qua thực tiễn tại thành phố Hồ Chí Minh                                    | Nguyễn Thị Kim Loan       | ThS. Hồ Xuân Quang        |
| 183 | Pháp luật về giải quyết tranh chấp giữa người tiêu dùng với cá nhân, tổ chức kinh doanh bằng phương thức trực tuyến        | Phạm Hồng Kim Ngọc        | TS. Lê Thị Hải Ngọc       |
| 184 | Pháp luật về nhượng quyền thương mại trong lĩnh vực kinh doanh thực phẩm   | Trần Thị Mỹ Diên          | TS. Lê Thị Hải Ngọc       |
| 185 | Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong hoạt động kinh doanh thực phẩm chức năng theo pháp luật Việt Nam                    | Dương Thị Lệ Đường        | TS. Mai Xuân Hợi          |
| 186 | Pháp luật về kiểm soát hoạt động gây ô nhiễm môi trường biển, qua thực tiễn trong các khu công nghiệp tại tỉnh Hà Tĩnh     | Huỳnh Thanh Thống         | TS. Lê Thị Phúc           |
| 187 | Pháp luật Việt Nam về sàn giao dịch bất động sản   | Bùi Ngô Bảo Nhi           | ThS. Nguyễn Ngọc Huy      |
| 188 | Pháp luật Việt Nam về phát triển năng lượng điện gió   | Hồ Thị Thu Thảo           | ThS. Phan Anh Thu         |
| 189 | Pháp luật về quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động của người sử dụng lao động, qua thực tiễn tại tỉnh Thừa Thiên Huế | Trần Thị Nơ Nơ            | TS. Lê Thị Phúc           |
| 190 | Pháp luật về công khai thông tin trong đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư                               | Nguyễn Võ Hương Giang     | ThS. Phan Đình Minh       |
| 191 | Thiết chế bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng theo pháp luật Việt Nam   | Võ Thị Thu Phương         | TS. Lê Thị Hải Ngọc       |
| 192 | Pháp luật Việt Nam về kiểm soát giao dịch có khả năng tư lợi trong công ty   | Phạm Hồng Hiếu            | TS. Nguyễn Thanh Tùng     |
| 193 | Pháp luật Việt Nam về hợp đồng cho thuê hàng hóa   | Hoàng Văn Vĩnh            | TS. Mai Xuân Hợi          |
| 194 | Pháp luật về điều kiện kinh doanh bất động sản du lịch ở Việt Nam  | Ngô Văn Sinh              | ThS. Đặng Thị Ngọc Hạnh   |
| 195 | Pháp luật về kiểm soát ô nhiễm tiếng ồn, qua thực tiễn tại tỉnh Đồng Nai   | Phan Thị Thu Thảo         | TS. Lê Thị Phúc           |
| 196 | Pháp luật về người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, qua thực tiễn tại tỉnh Quảng Nam              | Nguyễn Thị Hậu            | ThS. Đỗ Thị Quỳnh Trang   |
| 197 | Kinh doanh bất động sản du lịch theo pháp luật Việt Nam  | Nguyễn Thị Mỹ Tâm         | ThS. Thân Văn Tài         |
| 198 | Pháp luật về giải quyết tranh chấp lao động tập thể về quyền, qua thực tiễn tại Quận 7- Thành phố Hồ Chí Minh              | Nguyễn Thuỳ Duyên         | TS. Lê Thị Phúc           |
| 199 | Hợp đồng ủy thác xuất khẩu hàng hóa theo pháp luật Việt Nam  | Lê Thị Thanh Tuyền        | TS. Mai Xuân Hợi          |
| 200 | Kiểm soát hoạt động cạnh tranh của doanh nghiệp nhà nước theo pháp luật Việt Nam   | Phan Thị Ngọc Huyền       | TS. Mai Xuân Hợi          |
| 201 | Pháp luật về chế độ ưu đãi đối với thương binh, qua thực tiễn tại tỉnh Thừa Thiên Huế                                      | Lê Thị Thuý Diệu          | ThS. Mai Đăng Lưu         |
| 202 | Pháp luật về bảo hộ quyền tác giả trong lĩnh vực xuất bản ở Việt Nam - Thực trạng và giải pháp hoàn thiện                  | Nguyễn Trần Đức Anh       | Ths. Nguyễn Lương Sỹ      |
| 203 | Giao kết hợp đồng điện tử theo pháp luật Việt Nam  | Nguyễn Ngọc Hương Thảo    | Ths. Lê Bá Hưng           |
| 204 | Pháp luật về bảo hộ sáng chế đối với các sản phẩm từ trí tuệ nhân tạo  | Phan Khánh Chi            | ThS. Hồ Minh Thành        |
| 205 | Đình công theo pháp luật lao động Việt Nam   | Đồng Hữu Thành Đạt        | TS. Nguyễn Thị Lê Huyền   |
| 206 | Pháp luật về quản lý rủi ro trong hải quan điện tử   | Dương Thế Khang           | TS. Trần Viết Long        |

| Stt | Tên đề tài  | Họ và tên người thực hiện | Họ và tên người hướng dẫn |
|-----|---|---------------------------|---------------------------|
| 207 | Pháp luật Việt Nam về quản trị doanh nghiệp nhà nước  | Nguyễn Đào Mai Khánh      | TS. Nguyễn Thanh Tùng     |
| 208 | Pháp luật về quản lý chất thải rắn sinh hoạt, qua thực tiễn tại tỉnh Thừa Thiên Huế   | Bùi Thị Thanh Hiền        | TS. Nguyễn Sơn Hà         |
| 209 | Pháp luật về thuế bảo vệ môi trường, qua thực tiễn tại Chi cục thuế khu vực Hương Phú Thị xã Hương Thủy tỉnh Thừa Thiên Huế                                     | Nguyễn Đức Lâm            | ThS. Phan Đình Minh       |
| 210 | Pháp luật về kiểm soát ô nhiễm môi trường trong hoạt động du lịch   | Phạm Thị Diệu Ly          | ThS. Thân Văn Tài         |
| 211 | Pháp luật về quản lý nhà nước đối với hoạt động bán hàng đa cấp tại Việt Nam  | Phan Văn Hà               | PGS.TS Đoàn Đức Lương     |
| 212 | Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trên sàn giao dịch thương mại điện tử theo pháp luật Việt Nam   | Nguyễn Thanh Huệ          | TS. Trần Viết Long        |
| 213 | Pháp luật về bảo hiểm tai nạn lao động, qua thực tiễn tại tỉnh Thừa Thiên Huế   | Nguyễn Thị Thương         | ThS. Nguyễn Thị Hà        |
| 214 | Bảo vệ thông tin cá nhân của người tiêu dùng theo pháp luật Việt Nam  | Huỳnh Thị Thanh Thúy      | TS. Lê Thị Hải Ngọc       |
| 215 | Pháp luật về bảo vệ người tiêu dùng dễ bị tổn thương tại Việt Nam   | Văn Thị Nữ                | TS. Lê Thị Hải Ngọc       |
| 216 | Pháp luật về bình đẳng giới trong lĩnh vực lao động, qua thực tiễn tại tỉnh Quảng Ngãi  | Bùi Thị Kim Hoanh         | ThS. Nguyễn Thị Hà        |
| 217 | Pháp luật về quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động của người lao động, qua thực tiễn tại tỉnh Phú Yên   | Võ Thị Bích Chi           | TS. Trần Viết Long        |
| 218 | Hợp đồng mua bán tài sản theo phương thức trả chậm, trả dần, qua thực tiễn tại tỉnh Thừa Thiên Huế  | Nguyễn Võ Như Phúc        | ThS. Phan Thị Hồng        |
| 219 | Giải quyết tranh chấp lao động cá nhân theo pháp luật Việt Nam, qua thực tiễn tại tỉnh Hà Tĩnh  | Trương Thế Bằng           | TS. Đào Mộng Điệp         |
| 220 | Pháp luật về hợp đồng thuê nhà có mục đích kinh doanh ở Việt Nam  | Trịnh Thị Liên Tâm        | ThS. Phan Thị Hồng        |
| 221 | Pháp luật Việt Nam về kiểm soát giao dịch tư lợi trong công ty cổ phần  | Nguyễn Thị Thanh Xuân     | TS. Cao Đình Lành         |
| 222 | Pháp luật về quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh trên nền tảng dịch vụ Youtube tại Việt Nam   | Đậu Thị Ngọc              | TS. Lê Thị Thảo           |
| 223 | Pháp luật về hoạt động của doanh nghiệp môi giới bảo hiểm   | Phạm Yến Nhi              | TS. Đào Mộng Điệp         |
| 224 | Pháp luật về xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất trong hợp đồng tín dụng, qua thực tiễn tại ngân hàng Vietcombank chi nhánh thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh | Nguyễn Chí Thanh          | TS. Nguyễn Thị Thúy Hằng  |
| 225 | Pháp luật về tiền lương của người lao động, qua thực tiễn tại các khu công nghiệp ở tỉnh Bình Dương   | Bùi Thị Hoa               | ThS. Trần Thị Diệu Hương  |
| 226 | Pháp luật về thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt, qua thực tiễn tại tỉnh Hà Tĩnh   | Trần Ngọc Bảo             | ThS. Nguyễn Thị Hà        |
| 227 | Thực tiễn áp dụng chế tài xử lý vi phạm trong lĩnh vực môi trường tại tỉnh Hà Tĩnh  | Lê Đình Thanh             | ThS. Nguyễn Thị Hà        |
| 228 | Pháp luật về đăng ký quyền sử dụng đất cho cá nhân, hộ gia đình, qua thực tiễn tại huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam.  | Nguyễn Thị Ngọc Hiền      | ThS. Thân Văn Tài         |
| 229 | Pháp luật về bảo vệ quyền lợi của khách hàng trong hợp đồng mua bán nhà ở hình thành trong tương lai  | Chu Thị Thu Trang         | ThS. Nguyễn Văn Phúc      |
| 230 | Pháp luật về bảo đảm bí mật thông tin khách hàng trong dịch vụ ngân hàng điện tử ở Việt Nam   | Biện Vũ Hoàng             | TS. Lê Thị Thảo           |
| 231 | Bảo vệ thông tin của doanh nghiệp trong giải quyết tranh chấp hợp đồng thương mại trực tuyến theo pháp luật Việt Nam  | Vương Thị Phương Thảo     | TS. Mai Xuân Hợi          |
| 232 | Pháp luật về hợp đồng cung ứng dịch vụ vận tải logistic   | Võ Lê Kỳ Duyên            | TS. Nguyễn Thị Hồng Trinh |
| 233 | Pháp luật về kiểm soát các giao dịch tư lợi trong công ty cổ phần, qua thực tiễn tại thành phố Đà Nẵng  | Lê Tiến Dũng              | TS. Nguyễn Sơn Hà         |
| 234 | Pháp luật về xử lý vi phạm đối với tổ chức bán đấu giá tài sản  | Nguyễn Thị Hoài Thương    | TS. Hoàng Thị Hải Yến     |

| Stt | Tên đề tài   | Họ và tên người thực hiện | Họ và tên người hướng dẫn |
|-----|--|---------------------------|---------------------------|
| 235 | Trách nhiệm bồi thường thiệt hại do phương tiện giao thông cơ giới đường bộ gây ra theo Pháp luật Việt Nam                             | Nguyễn Thị Thanh Trà      | TS. Hoàng Thị Hải Yên     |
| 236 | Pháp luật về trách nhiệm bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm, qua thực tiễn tại tỉnh Quảng Nam                                 | Nguyễn Thị Hồng Ánh       | TS. Nguyễn Thị Lê Huyền   |
| 237 | Pháp luật về bảo hiểm xã hội tự nguyện, qua thực tiễn tại tỉnh Quảng Nam   | Mai Thị Hà                | ThS. Nguyễn Thị Hà        |
| 238 | Pháp luật về hợp đồng đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài, qua thực tiễn tại tỉnh Quảng Bình                          | Trần Thị Linh Chi         | ThS. Mai Đăng Lưu         |
| 239 | Pháp luật về kiểm soát ô nhiễm môi trường nước, qua thực tiễn tại Tỉnh Thừa Thiên Huế.   | Lê Thị Chi                | TS. Nguyễn Sơn Hà         |
| 240 | Pháp luật về hợp đồng lao động đối với vận động viên, qua thực tiễn tại thành phố Hà Nội   | Trần Thị Thanh Trà        | Ths. LS. Lê Cao           |
| 241 | Pháp luật về hành vi cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực quảng cáo tại Việt Nam  | Lê Thị Minh Thi           | TS. Cao Đình Lành         |
| 242 | Pháp luật về ban kiểm soát trong công ty cổ phần, qua thực tiễn tại thành phố Hồ Chí Minh  | Đoàn Văn Huy              | Ths. LS. Lê Cao           |
| 243 | Pháp luật về bảo vệ môi trường trong lĩnh vực hàng không dân dụng  | Lê Văn Thành              | ThS. Hồ Xuân Quang        |
| 244 | Pháp luật về quản lý nước thải công nghiệp, qua thực tiễn tại thành phố Hồ Chí Minh  | Hồ Đức Mạnh               | ThS. Hồ Xuân Quang        |
| 245 | Pháp luật Việt Nam về kinh doanh dịch vụ Logistics   | Nguyễn Thị Hoài Nhi       | TS. Vũ Thị Hương          |
| 246 | Pháp luật Việt Nam về sàn giao dịch thương mại điện tử   | Nguyễn Bình Phương Hải    | ThS. Nguyễn Duy Thanh     |
| 247 | Pháp luật về giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán căn hộ chung cư trong các dự án phát triển nhà ở thương mại bằng Tòa án ở Việt Nam | Phan Thị Việt Hằng        | ThS. Nguyễn Duy Thanh     |
| 248 | Pháp luật về quản lý chất thải rắn công nghiệp thông thường, qua thực tiễn tại tỉnh Thừa Thiên Huế                                     | Đồng Thị Nhung            | ThS. Hồ Xuân Quang        |
| 249 | Pháp luật về xử lý kỷ luật sa thải, qua thực tiễn thực hiện trong các doanh nghiệp tại thành phố Hà Nội                                | Châu Ngọc Linh            | ThS. Trần Cao Thành       |
| 250 | Pháp luật về hợp đồng đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài, qua thực tiễn tại tỉnh Hà Tĩnh                             | Nguyễn Thị Vân Anh        | ThS. Trần Cao Thành       |
| 251 | Bảo vệ quyền lợi của người thứ ba ngay tình trong hợp đồng thế chấp bằng tài sản chung của vợ chồng theo pháp luật Việt Nam            | Thái Lê Bảo Chi           | TS. Nguyễn Thị Lê Huyền   |
| 252 | Pháp luật Việt Nam về góp vốn thành lập doanh nghiệp bằng bất động sản, qua thực tiễn tại tỉnh Phú Yên                                 | Nguyễn Huỳnh Trân Châu    | TS. Nguyễn Thanh Tùng     |
| 253 | Pháp luật Việt Nam về bảo hiểm thất nghiệp, qua thực tiễn tại thành phố Đà Nẵng  | Nguyễn Lê Trường Loan     | ThS. Trần Thị Diệu Hương  |
| 254 | Pháp luật về mua, bán công ty cổ phần  | Bùi Nguyễn Thanh Kiều     | TS. Cao Đình Lành         |
| 255 | Pháp luật về giao kết, thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa trên website thương mại điện tử ở Việt Nam                                  | Nguyễn Thị Trâm           | TS. Cao Đình Lành         |
| 256 | Pháp luật về quản lý thuế xuất nhập khẩu, qua thực tiễn tại tỉnh Hà Tĩnh   | Bùi Thị Hồng Nhung        | TS. Lê Thị Thảo           |
| 257 | Pháp luật về hoạt động công bố thông tin của công ty đại chúng   | Trần Thị Mỹ Lê            | TS. Lê Thị Thảo           |
| 258 | Pháp luật về bảo đảm quyền của lao động nữ, qua thực tiễn tại tỉnh Bình Dương  | Lê Thị Thu Hoài           | ThS. Trần Cao Thành       |
| 259 | Pháp luật về kinh doanh bất động sản của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam  | Nguyễn Thị Thủy Thương    | ThS. Nguyễn Ngọc Huy      |
| 260 | Pháp luật Việt Nam về biện pháp phòng vệ thương mại  | Huỳnh Mạnh Dũng           | Ths. Lê Khắc Đại          |
| 261 | Pháp luật về hợp đồng vận chuyển hàng hóa quốc tế bằng đường hàng không  | Đào Mai Ngọc Lan          | TS. Trần Việt Long        |
| 262 | Pháp luật về kinh doanh vận tải đường bộ tại Việt Nam  | Huỳnh Thị Tường Ly        | TS. Lê Thị Hải Ngọc       |

| <b>Stt</b> | <b>Tên đề tài</b>   | <b>Họ và tên người thực hiện</b> | <b>Họ và tên người hướng dẫn</b> |
|------------|---|----------------------------------|----------------------------------|
| 263        | Pháp luật Việt Nam về xuất khẩu lao động  | Nguyễn Thị Ngọc Hiếu             | TS. Vũ Thị Hương                 |
| 264        | Pháp luật về giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán nhà ở thương mại bằng phương thức tòa án, qua thực tiễn tại tỉnh Gia Lai  | Nguyễn Phạm Hoàng Anh            | ThS. Nguyễn Văn Phúc             |
| 265        | Pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân tại Việt Nam, liên hệ kinh nghiệm pháp luật của Trung Quốc.                               | Trần Thị Vân Anh                 | ThS. Nguyễn Văn Phúc             |
| 266        | Pháp luật về mua bán nợ của ngân hàng thương mại  | Phan Văn Lâm                     | ThS. Trần Thế Hệ                 |
| 267        | Pháp luật về lao động là người giúp việc gia đình   | Trần Phương Nhi                  | TS. Đào Mộng Điệp                |
| 268        | Quảng cáo thực phẩm chức năng trên môi trường kỹ thuật số theo pháp luật Việt Nam   | Võ Thị Thuận Ý                   | ThS. Đồng Thị Huyền Nga          |
| 269        | Pháp luật Việt Nam về kinh doanh quân trang, tư trang, quân dụng  | Nguyễn Thị Như Ý                 | ThS. Đồng Thị Huyền Nga          |
| 270        | Pháp luật bảo vệ môi trường trong hoạt động khai thác cát lòng sông, qua thực tiễn tại tỉnh Phú Yên                           | Dương Phương Linh                | ThS. Phan Đình Minh              |
| 271        | Pháp luật về quản lý chất thải y tế, qua thực tiễn tại tỉnh Thừa Thiên Huế  | Nguyễn Văn Rin                   | ThS. Trần Thị Diệu Hương         |
| 272        | Pháp luật về cho thuê lại lao động, qua thực tiễn tại tỉnh Bình Dương   | Đỗ Thị Hồng                      | ThS. Mai Đăng Lưu                |
| 273        | Giải quyết tranh chấp về hoàn trả chi phí đào tạo theo pháp luật Việt Nam   | Nguyễn Thị Hoài Linh             | TS. Đào Mộng Điệp                |
| 274        | Pháp luật về an toàn lao động tại Việt Nam, thực trạng và một số kiến nghị  | Lê Trung Sáng                    | ThS. Đỗ Thị Quỳnh Trang          |
| 275        | Hợp đồng nhượng quyền thương mại trong lĩnh vực ẩm thực và đồ uống theo pháp luật Việt Nam                                    | Trương Thị Hồng Nhung            | ThS. Đồng Thị Huyền Nga          |
| 276        | Xuất xứ hàng hoá theo pháp luật Việt Nam  | Lê Thị Huyền Trang               | ThS. Đồng Thị Huyền Nga          |
| 277        | Pháp luật Việt Nam về thuế xuất, nhập khẩu đối với tài sản cố định trong dự án đầu tư   | Nguyễn Thị Ngọc Bích             | PGS.TS Đoàn Đức Lương            |
| 278        | Pháp luật Việt Nam về Biện pháp bảo đảm an toàn về môi trường trong quá trình thực hiện Chương trình REDD+                    | Nguyễn Thị Như Quỳnh             | ThS. Phan Anh Thu                |
| 279        | Giải quyết tranh chấp đất đai bằng Tòa án, qua thực tiễn tại tỉnh Quảng Bình  | Trần Thị Huyền Trang             | ThS. Hoàng Thị Vĩnh Quỳnh        |
| 280        | Giải quyết tranh chấp đất đai bằng cơ quan hành chính, qua thực tiễn tại tỉnh Thừa Thiên Huế                                  | Nguyễn Thị Kiều Nga              | ThS. Hoàng Thị Vĩnh Quỳnh        |
| 281        | Pháp luật về đánh giá tác động môi trường, qua thực tiễn tại thành phố Đà Nẵng  | Phạm Ngọc Lâm Uyên               | TS. Nguyễn Sơn Hà                |
| 282        | Kiểm soát hành vi cạnh tranh không lành mạnh của cơ quan nhà nước theo pháp luật Việt Nam                                     | Võ Thị Kim Hoanh                 | TS. Mai Xuân Hợi                 |
| 283        | Pháp luật về quản lý rủi ro trong hoạt động cho vay, qua thực tiễn tại các ngân hàng thương mại cổ phần ở tỉnh Thừa Thiên Huế | Bùi Phương Nam                   | ThS. Trần Thế Hệ                 |
| 284        | Giám sát hoạt động đầu tư bằng hình thức đối tác công tư theo pháp luật Việt Nam  | Nguyễn Thị Hiền                  | TS. Mai Xuân Hợi                 |
| 285        | Pháp luật Việt Nam về huy động nguồn lực tài chính ứng phó với biến đổi khí hậu   | Nguyễn Hữu Quốc                  | ThS. Phan Anh Thu                |
| 286        | Pháp luật về bảo đảm bí mật thông tin khách hàng khi sử dụng dịch vụ ngân hàng số ở Việt Nam                                  | Trần Thị Cát Vy                  | ThS. Trần Thế Hệ                 |
| 287        | Pháp luật về hình thức khuyến mại giảm giá và tặng hàng hoá cho khách hàng không thu tiền ở Việt Nam                          | Trần Thị Linh Phương             | ThS. Trần Thị Nhật Anh           |
| 288        | Pháp luật Việt Nam về giải quyết tranh chấp môi trường thông qua phương thức hoà giải   | Hoàng Ái Thanh Nhân              | ThS. Phan Anh Thu                |
| 289        | Pháp luật về bảo vệ quyền lợi của khách hàng khi sử dụng ví điện tử   | Nguyễn Ngọc Minh Hằng            | ThS. Trần Thế Hệ                 |
| 290        | Kiểm soát giao dịch giữa công ty với người có liên quan trong công ty cổ phần theo pháp luật Việt Nam.                        | Nguyễn Thúy Kiều                 | ThS. Trần Thị Nhật Anh           |

| Stt | Tên đề tài   | Họ và tên người thực hiện | Họ và tên người hướng dẫn |
|-----|--|---------------------------|---------------------------|
| 291 | Chế tài trong hợp đồng thương mại điện tử theo pháp luật Việt Nam  | Nguyễn Hà My              | ThS. Trần Thị Nhật Anh    |
| 292 | Pháp luật về kinh doanh bảo hiểm nhân thọ ở Việt Nam   | Trần Thị Thanh Nhã        | TS. Lê Thị Thảo           |
| 293 | Pháp luật về đấu thầu trên hệ thống mạng, qua thực tiễn tại thành phố Đà Nẵng  | Đoàn Thị Ánh              | ThS. Nguyễn Duy Thanh     |
| 294 | Pháp luật về đầu tư trực tiếp từ nước ngoài, qua thực tiễn tại thành phố Hồ Chí Minh   | Nguyễn Thị Kim Phượng     | PGS.TS Đoàn Đức Lương     |
| 295 | Chế độ hưu trí theo pháp luật Việt Nam qua thực tiễn tại tỉnh Quảng Bình   | Trương Thị An Na          | TS. Đào Mộng Điệp         |
| 296 | Thương lượng tập thể theo pháp luật Việt Nam qua thực tiễn áp dụng tại các doanh nghiệp ở tỉnh Quảng Trị.  | Trần Thị Hoài Thu         | Ths. Lê Khắc Đại          |
| 297 | Giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa bằng phương thức hòa giải trực tuyến theo pháp luật Việt Nam   | Hà Việt Cường             | TS. Mai Xuân Hợi          |
| 298 | Pháp luật về bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm kiến trúc tại Việt Nam  | Nguyễn Trần Nghĩa Thảo    | ThS. Đỗ Thị Diễm          |
| 299 | Pháp luật về hoạt động bao thanh toán của các ngân hàng thương mại ở Việt Nam  | Lê Thị Phương Thảo        | PGS.TS Đoàn Đức Lương     |
| 300 | Pháp luật về dịch vụ ngân hàng điện tử, qua thực tiễn tại Ngân hàng thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam  | Nguyễn Hoàng Kiều Anh     | TS. Lê Thị Thảo           |
| 301 | Pháp luật về bảo vệ quyền của nhà đầu tư cổ phiếu trên thị trường chứng khoán ở Việt Nam   | Bùi Như Linh              | TS. Lê Thị Thảo           |
| 302 | Pháp luật về bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu mùi hương ở một số quốc gia trên thế giới và gợi mở cho Việt Nam                                    | Võ Thị Thủy Tiên          | Ths. Nguyễn Lương Sỹ      |
| 303 | Pháp luật về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ đối với nhãn hiệu trong lĩnh vực thương mại điện tử   | Nguyễn Thị Nữ             | PGS.TS Đoàn Đức Lương     |
| 304 | Pháp luật về lao động là người khuyết tật qua thực tiễn tại tỉnh Thừa Thiên Huế  | Huỳnh Thị Hoài Thanh      | TS. Vũ Thị Hương          |
| 305 | Đình công bất hợp pháp theo pháp luật lao động Việt Nam  | Trịnh Thị Thu Mến         | ThS. Đỗ Thị Quỳnh Trang   |
| 306 | Pháp luật về chuyển nhượng dự án đầu tư trong hoạt động kinh doanh bất động sản  | Lê Ngọc Hoàng Chinh       | TS. Cao Đình Lành         |
| 307 | Pháp luật về giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng có bảo đảm bằng thế chấp tài sản, qua thực tiễn tại Ngân hàng Agribank chi nhánh huyện An Lão, tỉnh Bình Định | Nguyễn Võ Hiền Khanh      | TS. Nguyễn Thị Thúy Hằng  |
| 308 | Pháp luật về ưu đãi đầu tư đối với khu công nghiệp, khu kinh tế qua thực tiễn tại khu kinh tế Vũng Áng, tỉnh Hà Tĩnh   | Lê Thị Hoa                | Ths. Lê Khắc Đại          |
| 309 | Hợp đồng bảo hiểm phi nhân thọ theo pháp luật Việt Nam   | Nguyễn Thị Mỹ Linh        | ThS. Phan Thị Hồng        |

## 2. Tổng hợp danh mục Luận văn tốt nghiệp Thạc sĩ:

### 2.1. Danh sách luận văn thực hiện theo Thông tư 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo

| Stt | Tên đề tài   | Người thực hiện | Người hướng dẫn          |
|-----|--|-----------------|--------------------------|
| 1   | Pháp luật bảo vệ thông tin cá nhân của người tiêu dùng trong lĩnh vực tín dụng theo pháp luật Việt Nam | Trần Mạnh Toàn  | PGS.TS Nguyễn Duy Phương |
| 2   | Pháp luật về tranh chấp hợp đồng tín dụng tại toà án cấp sơ thẩm, qua thực tiễn tại tỉnh Quảng Trị     | Nguyễn Văn Động | TS. Cao Đình Lành        |

| Stt | Tên đề tài  | Người thực hiện      | Người hướng dẫn           |
|-----|---|----------------------|---------------------------|
| 3   | Trợ cấp thất nghiệp cho người lao động theo pháp luật Việt Nam trong bối cảnh ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, qua thực tiễn tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu                               | Lê Thị Diệu          | TS. Nguyễn Thị Thúy Hằng  |
| 4   | Pháp luật về bảo hiểm xã hội một lần đối với người lao động ở Việt Nam  | Trần Thị Anh Thi     | TS. Nguyễn Thị Hồng Trinh |
| 5   | Pháp luật về kinh doanh dịch vụ tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, qua thực tiễn tại tỉnh Quảng Bình  | Nguyễn Thanh Vinh    | TS. Đào Mộng Điệp         |
| 6   | Pháp luật về cạnh tranh trong bảo hiểm phi nhân thọ   | Huỳnh Đăng Khoa      | TS. Lê Thị Phúc           |
| 7   | Pháp luật về xử lý tài sản bảo đảm để thực hiện hợp đồng tín dụng khi bên bảo đảm là cá nhân chết hoặc pháp nhân bị tuyên bố phá sản, qua thực tiễn tại Ngân hàng BIDV tỉnh Quảng Trị | Phan Thị Anh Xuân    | TS. Hoàng Thị Hải Yên     |
| 8   | Pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch cộng đồng qua thực tiễn tại tỉnh Lâm Đồng  | Võ Đoàn Thanh Nguyên | PGS.TS Vũ Thị Duyên Thủy  |
| 9   | Kiểm soát hoạt động quảng cáo thương mại trực tuyến của thương nhân theo pháp luật Việt Nam   | Đoàn Văn Hợi         | TS. Nguyễn Sơn Hà         |
| 10  | Pháp luật về quản lý, kinh doanh khai thác chợ qua thực tiễn tại thành phố Hồ Chí Minh  | Đặng Thị Thanh Thủy  | PGS.TS Đoàn Đức Lương     |
| 11  | Pháp luật giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu thuộc diện kiểm tra chuyên ngành, qua thực tiễn tại Cục Hải quan tỉnh Quảng Bình   | Đàm Văn Lợi          | TS. Hồ Ngọc Hiền          |
| 12  | Pháp luật về đảm bảo quyền lợi của người lao động tại các cơ quan nhà nước, qua thực tiễn tại tỉnh Quảng Bình   | Dương Việt Quân      | TS. Nguyễn Thị Thanh Nhân |
| 13  | Pháp luật về hòa giải thương mại trong giải quyết tranh chấp giữa thương nhân và người tiêu dùng  | Trần Thị Diệu Hằng   | TS. Dương Quỳnh Hoa       |
| 14  | Pháp luật về hành vi quảng cáo nhằm cạnh tranh không lành mạnh, qua thực tiễn tại Thành phố Đà Nẵng   | Trần Thị Thúy Hằng   | TS. Đặng Công Cường       |
| 15  | Pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, qua thực tiễn tại tỉnh Phú Yên  | Nguyễn Thị Diệu Linh | TS. Cao Đình Lành         |
| 16  | Pháp luật lao động về tiền lương doanh nghiệp, qua thực tiễn tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu   | Nguyễn Thị Mai Duyên | TS. Nguyễn Thị Thúy Hằng  |
| 17  | Pháp luật kinh doanh hoạt động quảng cáo, qua thực tiễn tại thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị   | Lê Trần Ngọc Anh     | TS. Nguyễn Thị Hồng Trinh |
| 18  | Pháp luật về đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự, qua thực tiễn tại quận Hải Châu - thành phố Đà Nẵng   | Trần Phước Toàn      | TS. Lê Thị Nga            |
| 19  | Pháp luật về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, qua thực tiễn tại huyện Kbang, tỉnh Gia Lai   | Thiều Văn Phương     | TS. Lê Thị Phúc           |

| Stt | Tên đề tài  | Người thực hiện      | Người hướng dẫn           |
|-----|---|----------------------|---------------------------|
| 20  | Pháp luật về hợp đồng mua bán căn hộ chung cư trong kinh doanh bất động sản   | Mai Thành Long       | TS. Hoàng Thị Hải Yên     |
| 21  | Pháp luật về xử lý vi phạm trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội tại doanh nghiệp, qua thực tiễn tại thành phố Hồ Chí Minh                                   | Đào Lê Minh Trung    | PGS.TS Vũ Thị Duyên Thủy  |
| 22  | Cơ quan tiến hành tố tụng cạnh tranh theo pháp luật Việt Nam  | Lê Thị Anh           | TS. Nguyễn Sơn Hà         |
| 23  | Pháp luật về hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số trong sản xuất kinh doanh, qua thực tiễn tại tỉnh Đắk Nông  | Trần Minh Sơn        | TS. Hà Ngọc Anh           |
| 24  | Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp đối với người lao động trong bối cảnh đại dịch Covid-19, qua thực tiễn tại tỉnh Quảng Bình                        | Đặng Thị Ngọc Minh   | TS. Hồ Ngọc Hiền          |
| 25  | Pháp luật về giải thể hợp tác xã, qua thực tiễn tại tỉnh Quảng Bình   | Bùi Ngọc Quân        | TS. Nguyễn Thị Thanh Nhân |
| 26  | Pháp luật Việt Nam về trách nhiệm của nhà sản xuất đối với sản phẩm.  | Phan Thị Bích Phương | TS. Vũ Thị Hương          |
| 27  | Pháp luật về trợ giúp xã hội đối với trẻ em cơ hoàn cảnh đặc biệt ở Việt Nam  | Phạm Thị Hồng Quyên  | PGS.TS Nguyễn Duy Phương  |
| 28  | Hành vi hạn chế cạnh tranh theo pháp luật Việt Nam  | Phạm Thị Thảo        | PGS.TS Nguyễn Duy Phương  |
| 29  | Pháp luật Việt Nam về hoạt động đầu tư ra nước ngoài hiện nay   | Nguyễn Đình Lương    | PGS.TS Nguyễn Ngọc Kiên   |
| 30  | Kiểm soát các giao dịch có khả năng tư lợi trong công ty cổ phần theo pháp luật Việt Nam  | Nguyễn Hữu Hoàng     | TS. Cao Đình Lành         |
| 31  | Pháp luật về chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu trong lĩnh vực hóa mỹ phẩm   | Nguyễn Thị Thắm      | TS. Nguyễn Thị Thúy Hằng  |
| 32  | Pháp luật về giá cước Internet ở Việt Nam   | Phan Công Hải        | TS. Hà Lệ Thủy            |
| 33  | Thuế thu nhập doanh nghiệp theo pháp luật Việt Nam  | Trần Văn Hiếu        | TS. Lê Thị Nga            |
| 34  | Pháp luật về xử lý vi phạm trong lĩnh vực bảo vệ động vật rừng hoang dã, qua thực tiễn tại huyện Kbang, tỉnh Gia Lai                                  | Huỳnh Thị Hà Giang   | TS. Lê Thị Phúc           |
| 35  | Thực tiễn áp dụng pháp luật về an toàn thực phẩm tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu   | Nguyễn Thanh Hùng    | TS. Nguyễn Thị Lê Huyền   |
| 36  | Pháp luật về giải quyết tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất có mục đích kinh doanh, qua thực tiễn tại Tòa án nhân dân ở tỉnh Đắk Nông | Phan Thị Hòa         | PGS.TS Trần Văn Hải       |
| 37  | Pháp luật về trái phiếu doanh nghiệp ở Việt Nam   | Nguyễn Thanh Thuận   | TS. Trần Việt Long        |
| 38  | Pháp luật về chuyển mục đích sử dụng đất, qua thực tiễn tại huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định   | Phạm Thị Minh Thoa   | TS. Vũ Anh Tuấn           |



| Stt | Tên đề tài  | Người thực hiện       | Người hướng dẫn          |
|-----|---|-----------------------|--------------------------|
| 39  | Pháp luật về giao kết và thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa đối với nông sản, qua thực tiễn tại huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.   | Nguyễn Văn Dũng       | TS. Đặng Vũ Huân         |
| 40  | Pháp luật về phá sản doanh nghiệp, qua thực tiễn tại tỉnh Quảng Bình.   | Lại Ngọc Hoài         | TS. Trần Thị Sáu         |
| 41  | Pháp luật về miễn trách nhiệm do hành vi của người thứ ba trong hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế theo Công ước Viên 1980 và thực tiễn thực hiện tại Việt Nam         | Phạm Mạnh Cảnh        | TS. Vũ Thị Hương         |
| 42  | Pháp luật về tổ chức và hoạt động của tổ chức phi lợi nhuận trong lĩnh vực thiện nguyện tại Việt Nam  | Lữ vũ Lược            | TS. Đặng Công Cường      |
| 43  | Pháp luật tự vệ thương mại ở Việt Nam trong hội nhập quốc tế.   | Nguyễn Thị Trà Hoa    | PGS.TS Nguyễn Duy Phương |
| 44  | Thi hành án đối với tranh chấp hợp đồng tín dụng theo pháp luật Việt Nam, qua thực tiễn tại Bà Rịa - Vũng Tàu   | Nguyễn Thị Thu Phương | PGS.TS Nguyễn Ngọc Kiên  |
| 45  | Pháp luật về xóa bỏ lao động cưỡng bức ở Việt Nam   | Trịnh Thị Nguyệt Cẩm  | TS. Cao Đình Lành        |
| 46  | Pháp luật về hoạt động mua bán nợ xấu, qua thực tiễn tại tỉnh Gia Lai.  | Phan Văn Hậu          | TS. Hồ Thị Vân Anh       |
| 47  | Pháp luật về hoạt động dịch vụ lữ hành quốc tế, qua thực tiễn tại tỉnh Quảng Bình.  | Phạm Thị Dung         | TS. Hà Lệ Thủy           |
| 48  | Pháp luật về giải thể doanh nghiệp, qua thực tiễn tại tỉnh Quảng Bình   | Ngô Thị Hồng Thuận    | TS. Lê Thị Nga           |
| 49  | Pháp luật về thuế tài nguyên, qua thực tiễn tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu  | Nguyễn Thị Xuân Hiền  | TS. Lê Thị Thảo          |
| 50  | Pháp luật về trách nhiệm của người sử dụng lao động trong lĩnh vực việc làm và tiền lương trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19, qua thực tiễn tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu | Nguyễn Thị Bích Châu  | TS. Nguyễn Thị Lê Huyền  |
| 51  | Pháp luật về kê biên tài sản là tiền, giấy tờ có giá ở ngân hàng, qua thực tiễn tại tỉnh Đắk Nông   | Trần Thị Hương        | PGS.TS Trần Văn Hải      |
| 52  | Kiểm soát trị giá hải quan đối với hàng hoá tạm nhập, tái xuất theo pháp luật Việt Nam  | Trần Minh Sơn         | TS. Trần Việt Long       |
| 53  | Pháp luật về xuất khẩu lao động, qua thực tiễn tại tỉnh Quảng Trị   | Hồ Thị Trang          | TS. Nguyễn Thị Châu      |
| 54  | Pháp luật về đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động ở Việt Nam   | Nguyễn Văn Thạch      | TS. Đặng Vũ Huân         |
| 55  | Pháp luật về thủ tục hải quan điện tử đối với hàng hoá xuất nhập khẩu tại Việt Nam  | Trương Thị Sông Hương | TS. Phan Thị Nhật Tài    |
| 56  | Pháp luật về giải quyết tranh chấp trong hoạt động đầu tư kinh doanh ở Việt Nam   | Nguyễn Hữu Tấn        | TS. Vũ Thị Hương         |
| 57  | Pháp luật về kiểm soát ô nhiễm tiếng ồn, qua thực tiễn tại tỉnh Bình Dương  | Võ Văn Đạt            | PGS.TS Nguyễn Duy Phương |

| <b>Stt</b> | <b>Tên đề tài</b>  | <b>Người thực hiện</b> | <b>Người hướng dẫn</b>  |
|------------|--|------------------------|-------------------------|
| 58         | Pháp luật về đầu tư đối với doanh nghiệp dự án đối tác công tư ở Việt Nam  | Nguyễn Trịnh Điền      | PGS.TS Nguyễn Ngọc Kiên |
| 59         | Pháp luật về trách nhiệm pháp lý của công chứng viên trong các giao dịch quyền sử dụng đất, qua thực tiễn tỉnh Quảng Trị   | Hoàng Lê Phương Thanh  | TS. Nguyễn Thị Bình     |
| 60         | Pháp luật về kinh doanh lưu trú du lịch, qua thực tiễn tại tỉnh Gia Lai  | Rmah H' Bé Nét         | TS. Hồ Thị Vân Anh      |
| 61         | Pháp luật về hỗ trợ đầu tư trong các khu công nghiệp, qua thực tiễn tại tỉnh Hà Tĩnh                                       | Lê Vũ Hoàng            | TS. Hà Lệ Thủy          |
| 62         | Pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong lĩnh vực kinh doanh vận chuyển hàng không tại Việt Nam                 | Lê Khánh Linh          | TS. Lê Thị Hải Ngọc     |
| 63         | Pháp luật về bảo vệ thông tin cá nhân khách hàng trong hoạt động kinh doanh  | Phan Lý Luận           | TS. Lê Thị Thảo         |
| 64         | Chế độ bảo hiểm xã hội khi nghỉ việc của người lao động, qua thực tiễn tại tỉnh Thừa Thiên Huế                             | Nguyễn Thị Tuyết Nhung | TS. Nguyễn Thị Lê Huyền |
| 65         | Pháp luật về trị giá tính thuế hàng hóa nhập khẩu của các dự án đầu tư, qua thực tiễn tại Cục Hải quan Gia Lai và Kon Tum. | Huỳnh Ngọc Tú          | PGS.TS Trần Thị Huệ     |
| 66         | Pháp luật về sử dụng vốn của các ngân hàng thương mại.   | Phạm Ngọc Thạch        | PGS.TS Đoàn Đức Lương   |
| 67         | Pháp luật về tự chủ tài chính trong bệnh viện công lập, qua thực tiễn tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị                 | Nguyễn Hữu Phúc        | TS. Nguyễn Thị Châu     |
| 68         | Pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, qua thực tiễn tại tỉnh Bình Dương  | Trương Văn Phong       | TS. Nguyễn Đình Huy     |
| 69         | Pháp luật về công chứng các giao dịch trong lĩnh vực kinh doanh thương mại   | Phạm Huyền Trang       | TS. Nguyễn Thị Thuận    |
| 70         | Pháp luật về hợp đồng xây dựng - kinh doanh - chuyển giao (BOT) trong các dự án về giao thông đường bộ                     | Lê Thị Tư Hạnh         | PGS.TS Bàn Quốc Tuấn    |
| 71         | Bảo vệ quyền của khách hàng trong hợp đồng mua bán nhà ở xã hội  | Lê Minh Châu           | TS. Nguyễn Thị Bình     |
| 72         | Pháp luật về đăng ký kinh doanh, qua thực tiễn tại tỉnh Gia Lai.   | Hồ Sỹ Thuận            | TS. Hồ Thị Vân Anh      |
| 73         | Pháp luật về quản trị công ty cổ phần theo mô hình có ban kiểm soát  | Phan Anh Tuấn          | TS. Đào Mộng Điệp       |
| 74         | Pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu tại Việt Nam                              | Ngô Quang Tuấn         | TS. Lê Thị Hải Ngọc     |
| 75         | Pháp luật về đấu thầu qua mạng, qua thực tiễn tại tỉnh Gia Lai   | Hồ Thị Huỳnh Trang     | TS. Lê Thị Thảo         |

| Stt | Tên đề tài   | Người thực hiện       | Người hướng dẫn           |
|-----|--|-----------------------|---------------------------|
| 76  | Pháp luật về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, qua thực tiễn tại tỉnh Quảng Bình   | Nguyễn Vũ             | PGS.TS Nguyễn Hữu Chí     |
| 77  | Pháp luật về bảo trợ xã hội, qua thực tiễn tại Huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai  | Lê Văn Thịnh          | PGS.TS Trần Thị Huệ       |
| 78  | Pháp luật về điều kiện giao dịch chung trong hợp đồng bảo hiểm tài sản   | Trần Thị Khánh Huyền  | PGS.TS Đoàn Đức Lương     |
| 79  | Hợp đồng thương mại vô hiệu do vi phạm điều kiện tự nguyện theo pháp luật Việt Nam, qua thực tiễn tại tòa án nhân dân ở tỉnh Thừa Thiên Huế  | Phan Thanh Sơn        | TS. Trần Công Dũng        |
| 80  | Pháp luật về giải quyết tranh chấp hợp đồng chuyển quyền sử dụng đất, qua thực tiễn tại Tòa án nhân dân ở tỉnh Hà Tĩnh   | Trương Thị Minh Hiền  | TS. Bùi Thị Huyền         |
| 81  | Pháp luật về bảo vệ quyền lợi người lao động trong và sau khi đại dịch Covid – 19 ở Việt Nam   | Nguyễn Thị Yên        | TS. Nguyễn Thị Thuận      |
| 82  | Pháp luật về bảo toàn và thanh lý tài sản doanh nghiệp trong thủ tục phá sản doanh nghiệp  | Lê Anh Tiến           | TS. Hồ Nhân Ái            |
| 83  | Pháp luật về xử lý hành vi buôn bán hàng lậu, hàng giả trên không gian mạng  | Lương Trung Dũng      | TS. Nguyễn Thị Bình       |
| 84  | Pháp luật về xử lý tài sản thế chấp trong hợp đồng tín dụng, qua thực tiễn tại tỉnh Quảng Bình   | Phan Anh Đức          | TS. Nguyễn Thị Hồng Trinh |
| 85  | Pháp luật về giao dịch liên kết đầu tư bảo hiểm của doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm   | Hồ Minh Tuấn          | TS. Đào Mộng Điệp         |
| 86  | Xử lý vi phạm trong lĩnh vực kinh doanh môi giới bất động sản theo pháp luật Việt Nam  | Phạm Hồng Hiếu Nhi    | TS. Lê Thị Hải Ngọc       |
| 87  | Pháp luật về giải quyết tranh chấp hợp đồng đặt cọc chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, qua thực tiễn tại tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng | Hà Văn Hồng           | TS. Hoàng Thị Hải Yên     |
| 88  | Hòa giải các tranh chấp hợp đồng trong kinh doanh bất động sản theo pháp luật Việt Nam   | Phan Thị Ngọc Phượng  | PGS.TS Nguyễn Hữu Chí     |
| 89  | Pháp luật về chủ thể trong áp dụng biện pháp chống bán phá giá ở Việt Nam  | Đặng Minh Trí         | TS. Nguyễn Sơn Hà         |
| 90  | Pháp luật về bồi thường thiệt hại phát sinh từ hoạt động của tổ chức hành nghề công chứng  | Nguyễn Thái Hiếu Kiên | PGS.TS Đoàn Đức Lương     |
| 91  | Pháp luật về tổ chức và hoạt động của đại lý thuế  | Trần Anh Phương       | TS. Trần Công Dũng        |

| Stt | Tên đề tài   | Người thực hiện      | Người hướng dẫn         |
|-----|--|----------------------|-------------------------|
| 92  | Pháp luật về đăng ký đất đai, nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất, qua thực tiễn tại tỉnh Thừa Thiên Huế                                  | Nguyễn Đức Ân        | TS. Bùi Thị Huyền       |
| 93  | Pháp luật về hòa giải, đối thoại tại Tòa án đối với các tranh chấp thương mại, qua thực tiễn tại tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng | Nguyễn Thị Thúy Ngọc | PGS. TS. Bành Quốc Tuấn |
| 94  | Pháp luật về kiểm định chất lượng hàng nông sản, qua thực tiễn tại tỉnh Lâm Đồng   | Nguyễn Thị Hương Lý  | TS. Trần Văn Biên       |
| 95  | Pháp luật về hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp, qua thực tiễn tại tỉnh Bình Dương   | Hồ Minh Tùng         | PGS.TS Nguyễn Ngọc Kiên |
| 96  | Pháp luật về thế chấp quyền sử dụng đất của tổ chức kinh doanh tại các ngân hàng thương mại, qua thực tiễn tại Hà Tĩnh                           | Phan Văn Chiêu       | PGS.TS Nguyễn Văn Cừ    |
| 97  | Pháp luật về quyền tác giả trong lĩnh vực báo chí, qua thực tiễn ở tỉnh Quảng Bình   | Tôn Nữ Khánh Trinh   | PGS.TS Nguyễn Văn Cừ    |

**2.2. Danh sách luận văn/ đề án thực hiện theo Thông tư 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo**

| Stt | TÊN ĐỀ TÀI  | Người thực hiện    | GVHD 1                  | GVHD 2                 |
|-----|---|--------------------|-------------------------|------------------------|
| 98  | Pháp luật về giải quyết tranh chấp chấm dứt hợp đồng lao động, qua thực tiễn tại tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng                        | Nguyễn Thanh Tâm   | TS Nguyễn Văn Đông      | PGS.TS Đoàn Đức Lương  |
| 99  | Xử lý vi phạm trong lĩnh vực bảo hiểm thất nghiệp theo pháp luật Việt Nam   | Nguyễn Quyết Chiến | TS. Nguyễn Thị Lê Huyền | PGS.TS Dương Quỳnh Hoa |
| 100 | Quyền được tôn trọng và bảo đảm an toàn sức khỏe, tính mạng, nhân phẩm, danh dự, nhân cách của người lao động theo pháp luật Việt Nam | Nguyễn Văn Nhân    | TS. Nguyễn Thị Lê Huyền | PGS.TS Dương Quỳnh Hoa |
| 101 | Bảo vệ quyền lợi của bên thứ ba ngay tình trong các giao dịch bảo đảm bằng tài sản của vợ chồng đưa vào hoạt động kinh doanh          | Nguyễn Thị Hiền    | TS. Nguyễn Thị Lê Huyền | PGS.TS Dương Quỳnh Hoa |
| 102 | Pháp luật về quản trị doanh nghiệp, qua thực tiễn tại các doanh nghiệp tỉnh Quảng Bình  | Nguyễn Văn Quê     | TS Lê Thị Thảo          | PGS.TS Ngô Thị Hương   |
| 103 | Pháp luật về cấp tín dụng của ngân hàng thương mại, qua thực tiễn ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển chi nhánh Phú Yên               | Nguyễn Văn Hiệp    | TS Lê Thị Thảo          | PGS.TS Ngô Thị Hương   |
| 104 | Pháp luật về giải quyết tranh chấp hợp đồng thế chấp, qua thực tiễn tại tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng                             | Nguyễn Thị Hạnh    | TS Lê Thị Thảo          | PGS.TS Ngô Thị Hương   |

| Stt | TÊN ĐỀ TÀI  | Người thực hiện    | GVHD 1                    | GVHD 2                    |
|-----|---|--------------------|---------------------------|---------------------------|
| 105 | Pháp luật về xử lý vi phạm trong hoạt động buôn bán hàng hóa trên sàn giao dịch thương mại điện tử, qua thực tiễn tại tỉnh Phú Yên                | Vũ Quang Huy       | TS. Nguyễn Thị Bình       | PGS.TS Trần Thị Huệ       |
| 106 | Pháp luật về hoạt động kiểm sát việc giải quyết vụ án trong kinh doanh bất động sản   | Tạ Đình Thành      | TS. Nguyễn Thị Bình       | PGS.TS Trần Thị Huệ       |
| 107 | Pháp luật về bảo vệ người tiêu dùng trong các hoạt động kinh doanh trực tuyến ở Việt Nam  | Lê Tiến Dũng       | TS. Nguyễn Thị Bình       | PGS.TS Trần Thị Huệ       |
| 108 | Pháp luật về điều tra chống bán phá giá hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam   | Lê Đình Phước      | TS. Nguyễn Sơn Hà         | PGS.TS Vũ Thị Duyên Thủy  |
| 109 | Pháp luật về xử lý vi phạm hợp đồng mua bán hàng hóa  | Nguyễn Bá Hải      | TS. Nguyễn Sơn Hà         | PGS.TS Vũ Thị Duyên Thủy  |
| 110 | Pháp luật về hòa giải các tranh chấp kinh doanh thương mại theo thủ tục tòa án, qua thực tiễn tại tỉnh Thừa Thiên Huế                             | Nguyễn Thị Hiền    | TS. Nguyễn Sơn Hà         | PGS.TS Vũ Thị Duyên Thủy  |
| 111 | Pháp luật về bán đấu giá tài sản của doanh nghiệp bị tuyên bố phá sản, qua thực tiễn tại thành phố Đà Nẵng  | Phạm Quốc Hải      | TS. Nguyễn Thị Hồng Trinh | PGS.TS. Hà Thị Mai Hiền   |
| 112 | Pháp luật về giải quyết tranh chấp đầu tư theo các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới ở Việt Nam   | Hoàng Văn Quang    | TS. Nguyễn Thị Hồng Trinh | PGS.TS. Hà Thị Mai Hiền   |
| 113 | Hợp đồng chuyển nhượng dự án đầu tư theo pháp luật Việt Nam   | Huỳnh Hữu Lợi      | TS. Nguyễn Thị Hồng Trinh | PGS.TS. Hà Thị Mai Hiền   |
| 114 | Pháp luật Việt Nam về quản lý mua bán trang thiết bị y tế   | Đỗ Thị Tuyết       | TS. Trần Văn Hải          | PGS.TS. Nguyễn Văn Cừ     |
| 115 | Pháp luật về hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất của tổ chức kinh tế, qua thực tiễn tại thành phố Đà Nẵng                                    | Trần Thị Thanh Mai | TS. Trần Văn Hải          | PGS.TS. Nguyễn Văn Cừ     |
| 116 | Pháp luật về kiểm soát hợp đồng theo mẫu trong giao dịch giữ tờ chức, cá nhân kinh doanh với người tiêu dùng, qua thực tiễn tại thành phố Đà Nẵng | Phạm Thị Thu Hà    | TS. Trần Văn Hải          | PGS.TS. Nguyễn Văn Cừ     |
| 117 | Pháp luật về giải quyết tranh chấp hợp đồng liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản  | Dương Hồng Quân    | TS Trần Văn Hải           | TS Hoàng Thị Thu Thủy     |
| 118 | Pháp luật về thu chi ngân sách nhà nước địa phương, qua thực tiễn tại tỉnh Đắk Nông   | Nguyễn Tường Vân   | PGS.TS Ngô Thị Hường      | TS Lê Thị Thảo            |
| 119 | Pháp luật về quy hoạch sử dụng đất nông nghiệp, qua thực tiễn tại tỉnh Phú Yên  | Hồ Thị Như Hồng    | TS Lê Thị Phúc            | TS Nguyễn Thị Hoài Phương |

| Stt | TÊN ĐỀ TÀI  | Người thực hiện     | GVHD 1                   | GVHD 2                    |
|-----|---|---------------------|--------------------------|---------------------------|
| 120 | Pháp luật về sử dụng và phát triển rừng, qua thực tiễn tại tỉnh Phú Yên   | Ngô Tấn Hải         | TS Lê Thị Phúc           | TS Nguyễn Thị Hoài Thương |
| 121 | Pháp luật về tài nguyên nước, qua thực tiễn tại tỉnh Phú Yên  | Nguyễn Kim Chi      | TS Lê Thị Phúc           | TS Nguyễn Thị Hoài Thương |
| 122 | Pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong kinh doanh dịch vụ khám, chữa bệnh, qua thực tiễn tại thành phố Đà Nẵng | Nguyễn Thị Mỹ Giôn  | TS Quách Đăng Hòa        | TS Nguyễn Thị Lê Huyền    |
| 123 | Pháp luật về quá cảnh hàng hóa qua cảng biển, qua thực tiễn tại cục hải quan thành phố Đà Nẵng                              | Nguyễn Công Tâm     | TS Quách Đăng Hòa        | TS Nguyễn Thị Lê Huyền    |
| 124 | Pháp luật về sử dụng lao động nữ, qua thực tiễn tại các doanh nghiệp ở tỉnh Đắk Nông  | Đỗ Mạnh Tuấn        | TS Hoàng Thị Hải Yến     | TS Trần Văn Hải           |
| 125 | Pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân trong hoạt động ngân hàng ở Việt Nam  | Huỳnh Thị Thanh Thí | TS Hà Lệ Thủy            | TS Trương Hồng Quang      |
| 126 | Pháp luật về xử lý các hành vi gian lận trong hoạt động giao dịch của các ngân hàng thương mại ở Việt Nam                   | Nguyễn Thị Kim Thoa | TS. Hà Lệ Thủy           | TS Trương Hồng Quang      |
| 127 | Pháp luật về bồi hoàn chi phí đào tạo lao động, qua thực tiễn tại thành phố Đà Nẵng   | Dương Thị Hằng      | TS. Hoàng Thị Thu Thủy   | TS. Cao Đình Lành         |
| 128 | Pháp luật về ưu đãi, hỗ trợ đầu tư trong lĩnh vực du lịch, qua thực tiễn tại tỉnh Phú yên                                   | Đình Phạm Hoa       | TS. Trần Công Dũng       | TS. Đặng Công Cường       |
| 129 | Pháp luật về ưu đãi đầu tư trong lĩnh vực du lịch nghỉ dưỡng, qua thực tiễn tại tỉnh Khánh Hòa                              | Trịnh Thị Thúy Hà   | TS. Trần Công Dũng       | TS. Đặng Công Cường       |
| 130 | Pháp luật về quản lý thương mại điện tử ở Việt Nam  | Lê Thái Nguyên      | TS. Trần Tiến Hải        | TS. Hoàng Thị Hải Yến     |
| 131 | Pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong môi trường thương mại điện tử   | Nguyễn Văn Duy      | TS. Trần Tiến Hải        | TS. Hoàng Thị Hải Yến     |
| 132 | Pháp luật về bảo vệ nguồn lợi thủy sản, qua thực tiễn tại tỉnh Phú Yên  | Đào Thế Hải         | TS. Cao Đình Lành        | TS. Lê Thị Hồng Thương    |
| 133 | Pháp luật về an toàn lao động, qua thực tiễn tại làng nghề truyền thống đá mỹ nghệ non nước Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng | Phùng Văn Thành     | TS. Nguyễn Huy Hoàng     | TS. Lý Nam Hải            |
| 134 | Pháp luật về phí bảo hiểm trong hợp đồng bảo hiểm tài sản   | Lê Anh Tuấn         | TS. Nguyễn Thị Thúy Hằng | TS. Nguyễn Đình Huy       |
| 135 | Pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch nghỉ dưỡng ở Việt Nam  | Ngô Tấn Dự          | TS. Nguyễn Thị Thúy Hằng | TS. Nguyễn Đình Huy       |

| <b>Stt</b> | <b>TÊN ĐỀ TÀI</b>  | <b>Người thực hiện</b> | <b>GVHD 1</b>            | <b>GVHD 2</b>             |
|------------|--|------------------------|--------------------------|---------------------------|
| 136        | Pháp luật về giải quyết tranh chấp hợp đồng thương mại điện tử   | Đoàn Tuyết Nhung       | PGS.TS Vũ Thị Duyên Thủy | TS. Nguyễn Sơn Hà         |
| 137        | Pháp luật về tổ chức và hoạt động của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước là chủ sở hữu, qua thực tiễn tại tỉnh Phú Yên                       | Lê Vũ Quốc Khiêm       | PGS.TS Vũ Thị Duyên Thủy | TS. Nguyễn Sơn Hà         |
| 138        | Pháp luật về chủ thể quản lý nhà nước trong thương mại điện tử   | Trần Trọng Hiếu        | PGS.TS Vũ Thị Duyên Thủy | TS. Nguyễn Sơn Hà         |
| 139        | Pháp luật về dự phòng rủi ro trong hoạt động của ngân hàng thương mại tại Việt Nam   | Phạm Thị Bích Ngọc     | PGS.TS. Trần Thị Huệ     | TS. Nguyễn Thị Bình       |
| 140        | Pháp luật về phòng chống rửa tiền tại các ngân hàng thương mại ở Việt Nam  | Trịnh Thị Quyên        | PGS.TS. Trần Thị Huệ     | TS. Nguyễn Thị Bình       |
| 141        | Pháp luật về chấm dứt hợp đồng lao động , qua thực tiễn tại các doanh nghiệp ở tỉnh Kon Tum  | Hà Ngọc Thanh          | PGS.TS. Trần Thị Huệ     | TS. Nguyễn Thị Bình       |
| 142        | Trách nhiệm và quyền lợi của người mua trái phiếu doanh nghiệp theo pháp luật Việt Nam   | Trần Thị Dung          | PGS.TS Hà Thị Mai Hiền   | TS. Nguyễn Thị Hồng Trinh |
| 143        | Pháp luật bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch cộng đồng, qua thực tiễn thi hành tại tỉnh Đắk Nông  | Nguyễn Thanh Thu Hằng  | PGS.TS Hà Thị Mai Hiền   | TS. Nguyễn Thị Hồng Trinh |
| 144        | Pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, cung cấp thực phẩm, qua thực tiễn tại tỉnh Đắk Nông                                   | Hồ Quốc Hùng           | PGS.TS Hà Thị Mai Hiền   | TS. Nguyễn Thị Hồng Trinh |
| 145        | Pháp luật về đầu tư công đối với các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng, qua thực tiễn tại tỉnh Đắk Nông   | Đỗ Tấn Sương           | PGS.TS Đoàn Đức Lương    | TS. Nguyễn Văn Đông       |
| 146        | Pháp luật về xác minh điều kiện thi hành bản án kinh doanh thương mại, qua thực tiễn tại tỉnh Đắk Nông   | Nguyễn Văn Tám         | PGS.TS Đoàn Đức Lương    | TS. Nguyễn Văn Đông       |
| 147        | Pháp luật về phí bảo vệ môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản, qua thực tiễn tại tỉnh Đắk Nông   | Phạm Ngọc Hoài         | PGS.TS Đoàn Đức Lương    | TS. Nguyễn Văn Đông       |
| 148        | Pháp luật về quản lý ngân sách cấp huyện, qua thực tiễn tại huyện Đăk Rlấp, tỉnh Đắk Nông  | Phạm Minh Ảnh          | PGS.TS Nguyễn Ngọc Kiên  | TS. Nguyễn Văn Hợi        |
| 149        | Pháp luật về đấu thầu đối với trang thiết bị y tế ở Việt Nam   | Nguyễn Thị Phương Thúy | PGS.TS Nguyễn Ngọc Kiên  | TS. Nguyễn Văn Hợi        |
| 150        | Pháp luật về thẩm quyền và điều kiện giải quyết tranh chấp bằng trọng tài, qua thực tiễn tại trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam (VIAC) ở thành phố Hồ Chí Minh | Huỳnh Nguyễn Bảo Duy   | PGS.TS Nguyễn Ngọc Kiên  | TS. Nguyễn Văn Hợi        |

| Stt | TÊN ĐỀ TÀI   | Người thực hiện     | GVHD 1                         | GVHD 2              |
|-----|--|---------------------|--------------------------------|---------------------|
| 151 | Pháp luật về góp vốn thành lập công ty bằng quyền sở hữu trí tuệ, qua thực tiễn tại thành phố Đà Nẵng                                | Lê Thị Kim Nghĩa    | TS. Hoàng Thị Hải Yến          | TS. Trần Tiến Hải   |
| 152 | Pháp luật về kiểm soát ô nhiễm môi trường biển do nước thải công nghiệp, qua thực tiễn tại tỉnh Quảng Bình                           | Trần Thị Thanh Nhân | TS. Hoàng Thị Hải Yến          | TS. Trần Tiến Hải   |
| 153 | Pháp luật về thực hiện hợp đồng lao động, qua thực tiễn tại công ty cổ phần bò sữa nông nghiệp công nghiệp cao Kon Tum               | Nguyễn Sỹ Hậu       | PGS.TS. Nguyễn Văn Cừ          | TS. Trần Văn Hải    |
| 154 | Pháp luật về đầu tư theo hình thức đối tác công tư ở Việt Nam  | Lê Thị Kim Châu     | PGS.TS. Nguyễn Văn Cừ          | TS. Trần Văn Hải    |
| 155 | Pháp luật về tư vấn đầu tư chứng khoán ở Việt Nam  | Kiều Thị Kim Thúy   | PGS.TS Nguyễn Thị Thương Huyền | TS. Trần Việt Long  |
| 156 | Pháp luật về an toàn thực phẩm, qua thực tiễn tại các trường mầm non tại tỉnh Hà Tĩnh  | Lê Thị Thanh Hà     | PGS.TS Nguyễn Thị Thương Huyền | TS. Trần Việt Long  |
| 157 | Pháp luật về giám sát sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp ở Việt Nam  | Đoàn Thị Mai Hương  | PGS.TS Nguyễn Thị Thương Huyền | TS. Trần Việt Long  |
| 158 | Pháp luật về xử lý vi phạm đối với hành vi xâm phạm quyền lợi người tiêu dùng  | Đỗ Như Đương        | TS. Hồ Thị Vân Anh             | TS. Vũ Thị Hương    |
| 159 | Pháp luật về bán đấu giá tài sản là bất động sản trong thi hành án, qua thực tiễn tại tỉnh Phú Yên                                   | Trần Bá Nghĩa       | TS. Hồ Thị Vân Anh             | TS. Vũ Thị Hương    |
| 160 | pháp luật về xử lý hành vi mua bán, vận chuyển hàng hóa không chứng từ nguồn gốc, gian lận thương mại qua thực tiễn tại tỉnh Phú Yên | Phạm Thị Mộng Tuyết | PGS.TS Nguyễn Duy Phương       | TS. Nguyễn Thị Châu |
| 161 | Pháp luật về xử lý vi phạm trong lĩnh vực quảng cáo thực phẩm chức năng ở Việt Nam   | Tăng Thị Giang      | TS. Lê Thị Hằng                | TS. Lê Thị Phúc     |

#### G. Công khai thông tin đào tạo theo đơn đặt hàng của nhà nước, địa phương và doanh nghiệp

| STT | Tên đơn vị đặt hàng đào tạo      | Số lượng | Năm đào tạo | Trình độ đào tạo      | Chuyên ngành đào tạo | Kết quả đào tạo |
|-----|----------------------------------|----------|-------------|-----------------------|----------------------|-----------------|
|     | Trường Đại học Luật, Đại học Huế | 41       | ĐT ngắn hạn | Lớp kỹ năng sinh viên | Chứng nhận           |                 |

#### H. Công khai hội nghị, hội thảo khoa học do cơ sở giáo dục tổ chức

| Stt | Tên chủ đề hội nghị, hội thảo khoa học             | Thời gian tổ chức | Địa điểm tổ chức                 | Số lượng đại biểu tham dự |
|-----|--|-------------------|----------------------------------|---------------------------|
| 1   | Kinh doanh và phòng ngừa rủi ro - Góc nhìn pháp lý | 24/04/2023        | Trường Đại học Luật, Đại học Huế | 80                        |



| <b>Stt</b> | <b>Tên chủ đề hội nghị, hội thảo khoa học</b>  | <b>Thời gian tổ chức</b> | <b>Địa điểm tổ chức</b>                       | <b>Số lượng đại biểu tham dự</b> |
|------------|--|--------------------------|---|----------------------------------|
| 2          | Tập huấn kỹ năng nghiên cứu khoa học dành cho sinh viên luật                                     | 17/10/2023               | Hội thảo khoa học sinh viên Khoa Luật Kinh tế | 200                              |
| 3          | Hoàn thiện pháp luật kinh tế Việt Nam hiện nay dưới tác động của trí tuệ nhân tạo (AI)           | 01/11/2023               | Hội thảo Khoa học Khoa Luật Kinh tế           | 20                               |
| 4          | Kỹ năng tư vấn pháp luật về thuế và nghiệp vụ pháp chế trong ngân hàng                           | 13/12/2023               | Hội thảo khoa học sinh viên Khoa Luật Kinh tế | 250                              |
| 5          | Pháp luật Việt Nam về hỗ trợ doanh nghiệp trong và sau đại dịch Covid-19                         | 03/01/2024               | Hội thảo Khoa học Khoa Luật Kinh tế           | 30                               |
| 6          | Pháp luật quốc tế và những vấn đề nội bật hiện nay   | 12/2023                  | Hội thảo Khoa học Khoa Luật Quốc tế           | 30                               |
| 7          | Những xu hướng mới của pháp luật quốc tế hiện nay  | 11/2023                  | Hội thảo khoa học sinh viên Khoa Luật Quốc tế | 100                              |
| 8          | Tác nghiệp “nghề báo” với các vụ việc mang tính pháp lý  | 10/05/2023               | Hội thảo khoa học sinh viên Khoa Luật Hình sự | 100                              |
| 9          | Pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam đối với người chưa thành niên                                 | 30/11/2023               | Hội thảo Khoa học Khoa Luật Hình sự           | 50                               |
| 10         | Một số vấn đề lý luận về hình phạt trong luật hình sự Việt Nam                                   | 13/12/2023               | Hội thảo khoa học sinh viên Khoa Luật Hình sự | 100                              |
| 11         | Vai trò của thực hành luật đối với sinh viên trường Đại học Luật, Đại học Huế                    | 13/9/2023                | Trung tâm THL&KN                              | 120                              |
| 12         | Công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo đối với đào tạo và thực hành nghề luật                   | 26/12/2023               | Trung tâm THL&KN                              | 150                              |
| 13         | Phân cấp, phân quyền trong bộ máy nhà nước Việt Nam  | 4/12/2023                | Hội thảo Khoa học Khoa Luật Hành chính        | 150                              |
| 14         | Đào tạo luật và nghề luật trong sự phát triển của tri tuệ nhân tạo                               | 18/5/2023                | Hội thảo Khoa học Khoa Luật Hành chính        | 250                              |
| 15         | HNKH "Hoàn thiện pháp luật dân sự trong bối cảnh hội nhập và chuyển đổi số"                      | 28/11/2023               | Khoa Luật Dân sự                              | 30                               |
| 16         | HTKH "Áp dụng án lệ và lẽ công bằng trong giải quyết các vụ việc dân sự"                         | 20/12/2023               | Khoa Luật Dân sự                              | 25                               |
| 17         | Chương trình sinh hoạt chuyên môn "Pháp luật về hợp đồng mua bán tài sản có thỏa thuận đặc biệt" | 28/11/2023               | Khoa Luật Dân sự                              | 17                               |
| 18         | Hội nghị "Tập huấn kỹ năng viết khóa luận tốt nghiệp cho sinh viên"                              | 06/12/2023               | Khoa Luật Dân sự                              | 60                               |

| Stt | Tên chủ đề hội nghị, hội thảo khoa học   | Thời gian tổ chức | Địa điểm tổ chức                 | Số lượng đại biểu tham dự |
|-----|--|-------------------|----------------------------------|---------------------------|
| 19  | Hội thảo Hoàn thiện hệ thống pháp luật theo tinh thần văn kiện Đại hội XIII của Đảng | 02/01/2024        | Trường Đại học Luật, Đại học Huế | 150                       |

**I. Công khai thông tin về các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất thử và tư vấn:**

| STT                                       | Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ   | Người chủ trì và các thành viên   | Đối tác trong nước và quốc tế | Thời gian thực hiện | Kinh phí thực hiện | Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn   |
|---|--|---|-------------------------------|---------------------|--------------------|--|
| <b>ĐỀ TÀI NCKH CỦA CÁN BỘ, GIẢNG VIÊN</b> |  |   |                               |                     |                    |  |
| <b>Đề tài cấp Đại học Huế</b>             |  |   |                               |                     |                    |  |
| 1   | Nghiên cứu đăng ký bảo hộ, quản lý nhãn hiệu tập thể mang yếu tố địa danh ở tỉnh Quảng Ngãi                                | PGS.TS. Đoàn Đức Lương<br>TS. Trần Việt Long<br>TS. Nguyễn Sơn Hà<br>ThS. Nguyễn Xuân Vĩnh<br>Bà Trần Thị Thanh Tuyền<br>Ông Nguyễn Hoàng Sơn<br>ThS. Ngô Minh Tiến |                               | 2022-2023           | 240                | - Sản phẩm ứng dụng nhãn hiệu tập thể được Cục sở hữu trí tuệ cấp giấy chứng nhận bảo hộ (hoặc quyết định chấp nhận đơn hợp lệ) cho tổ chức là Hợp tác xã hoặc Hội mà thành viên đề tài là người đại diện theo pháp luật đứng đơn hợp lệ một trong nhóm các sản phẩm chủ yếu thuộc nhóm 29, 30, 31 (theo danh mục). Chủ nhiệm đề tài, Chủ sở hữu và chính quyền địa phương nơi có sản phẩm được bảo hộ nhãn hiệu tập thể mang tên địa danh công bố, bàn giao và đưa vào khai thác<br>- Sách tham khảo Trường Đại học Luật, Đại học Huế sử dụng làm tài liệu trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng. |
| <b>Đề tài cấp Trường</b>                  |  |   |                               |                     |                    |  |
| 2   | Hướng dẫn ngư dân thực hiện các quy định về phòng, chống đánh cá bất hợp pháp, không khai báo và không theo quy định (IUU) | ThS. Nguyễn Thị Hà<br>ThS. Nguyễn Thị Hạnh<br>ThS. Lê Khắc Đại  | Đơn vị thực hiện              | 2023                | 50                 | Làm tài liệu cho giảng dạy và học tập của sinh viên  |

| STT | Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ   | Người chủ trì và các thành viên   | Đối tác trong nước và quốc tế | Thời gian thực hiện | Kinh phí thực hiện | Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn                |
|-----|--|---|-------------------------------|---------------------|--------------------|---|
| 3   | Kiểm tra, rà soát và xử lý văn bản pháp luật ở Việt Nam hiện nay   | ThS. Đặng Thị Hà<br>TS. Đặng Công Cường<br>ThS. Võ Thị Hạnh<br>ThS. Lê Cao  | Đơn vị thực hiện              | 2023                | 50                 | Làm tài liệu cho giảng dạy và học tập của sinh viên |
| 4   | Nghiên cứu xây dựng Đề cương chi tiết và biên soạn Tài liệu học tập học phần Công pháp quốc tế 1 bằng tiếng Anh cho sinh viên ngành Luật học tại Trường Đại học Luật thuộc Đại học Huế         | TS. Hồ Nhân Ái<br>ThS. Hồ Minh Thành<br>ThS. Trần Đại Cát<br>CN. Nguyễn Ngọc Châu Anh   | Đơn vị thực hiện              | 2023                | 70                 | Làm tài liệu cho giảng dạy và học tập của sinh viên |
| 5   | Xây dựng đề cương chi tiết, tài liệu và giảng dạy thử nghiệm học phần Lịch sử nhà nước và pháp luật bằng Tiếng Anh cho sinh viên ngành Luật, Luật Kinh tế tại Trường Đại học Luật, Đại học Huế | TS. Lê Thị Nga<br>TS. Lý Nam Hải<br>ThS. Hoàng Thị Ái Quỳnh<br>ThS. Lê Ngọc Phú<br>ThS. Trần Đại Cát  | Đơn vị thực hiện              | 2023                | 70                 | Làm tài liệu cho giảng dạy và học tập của sinh viên |
| 6   | Xây dựng đề cương chi tiết, tài liệu học tập và giảng dạy thử nghiệm học phần “Luật Hiến pháp 1” bằng Tiếng Anh cho chương trình cử nhân ngành Luật tại Trường Đại học Luật, Đại học Huế       | TS. Đặng Công Cường<br>TS. Lê Thị Nga<br>ThS. Trần Thị Diệu Hà<br>ThS. Hoàng Thị Ái Quỳnh<br>ThS. Lê Cao<br>ThS. Lê Ngọc Phú<br>TS. Nguyễn Thị Hoài Phương<br>CN. Hoàng Minh Thành<br>ThS. Trần Đại Cát | Đơn vị thực hiện              | 2023                | 70                 | Làm tài liệu cho giảng dạy và học tập của sinh viên |
| 7   | Cơ quan tiến hành tố tụng cạnh tranh theo pháp luật Việt Nam   | TS. Mai Xuân Hợi<br>TS. Nguyễn Sơn Hà<br>TS. Trần Viết Long<br>ThS. Phan Hồng Lĩnh  | Đơn vị thực hiện              | 2023                | 70                 | Làm tài liệu cho giảng dạy và học tập của sinh viên |

| STT | Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ   | Người chủ trì và các thành viên  | Đối tác trong nước và quốc tế | Thời gian thực hiện | Kinh phí thực hiện | Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn                |
|-----|--|--|-------------------------------|---------------------|--------------------|---|
| 8   | Pháp luật về quản lý nhà nước trong thương mại điện tử   | TS. Nguyễn Sơn Hà<br>TS. Mai Xuân Hợi<br>TS. Lý Nam Hải<br>ThS. Trần Văn Từ<br>ThS. Hà Thái Sơn  | Đơn vị thực hiện              | 2023                | 70                 | Làm tài liệu cho giảng dạy và học tập của sinh viên |
| 9   | Xây dựng đề cương chi tiết, tài liệu và giảng dạy thử nghiệm học phần tiếng Anh pháp lý căn bản 2 bằng tiếng Anh cho sinh viên ngành Luật, Luật Kinh tế tại Trường Đại học Luật, Đại học Huế | ThS. Đồng Thị Huyền Nga<br>TS. Hồ Nhân Ái<br>ThS. Hồ Minh Thành<br>ThS. Hoàng Thảo Anh<br>ThS. Nguyễn Lưu Lan Phương<br>ThS. Nguyễn Thị Lan Anh<br>ThS. Lê Ngọc Phú<br>ThS. Bùi Thị Quỳnh Trang<br>TS. Nguyễn Thị Hoài Phương<br>ThS. Trần Đại Cát<br>ThS. Lê Thị Khánh Linh | Đơn vị thực hiện              | 2023                | 70                 | Làm tài liệu cho giảng dạy và học tập của sinh viên |
| 10  | Vị trí, chức năng của Viện kiểm sát nhân dân trong thực hiện quyền lực nhà nước ở Việt Nam   | TS. Nguyễn Thị Bình<br>TS. Chu Văn Hùng<br>ThS. Nguyễn Thị Huyền Trang<br>CN. Trương Thị Thu Hằng  | Đơn vị thực hiện              | 2023                | 70                 | Làm tài liệu cho giảng dạy và học tập của sinh viên |
| 11  | Hoàn thiện Luật bình đẳng giới 2006  | TS. Hoàng Thị Hải Yến<br>TS. Nguyễn Thị Lê Huyền<br>ThS. Nguyễn Ngọc Huy<br>ThS. Hoàng Thảo Anh<br>CN. Vũ Hoàng Minh Khánh   | Đơn vị thực hiện              | 2023                | 70                 | Làm tài liệu cho giảng dạy và học tập của sinh viên |
| 12  | Chứng cứ trong tố tụng dân sự - Lý luận và thực tiễn   | TS. Nguyễn Thị Thúy Hằng<br>ThS. Vũ Văn Minh<br>ThS. Nguyễn Lương Sĩ<br>ThS. Hồ Minh Thành<br>ThS. Hoàng Anh Tuấn<br>ThS. Hồ Xuân Quang  | Đơn vị thực hiện              | 2023                | 70                 | Làm tài liệu cho giảng dạy và học tập của sinh viên |

| STT | Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ  | Người chủ trì và các thành viên   | Đối tác trong nước và quốc tế | Thời gian thực hiện | Kinh phí thực hiện | Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn   |
|-----|---|---|-------------------------------|---------------------|--------------------|--|
|     |   | ThS. Nguyễn Hồng Sơn  |                               |                     |                    |  |
| 13  | Phương pháp nghiên cứu khoa học Luật  | TS. Đào Mộng Điệp<br>PGS.TS. Đoàn Đức Lương<br>PGS.TS Nguyễn Duy Phương                                   | Đơn vị thực hiện              | 2023                | 90                 | Làm tài liệu cho giảng dạy và học tập của sinh viên  |
| 14  | Trách nhiệm pháp lý của tổ chức kinh doanh trong lĩnh vực môi trường  | ThS. Nguyễn Duy Thanh<br>PGS.TS. Nguyễn Duy Phương<br>ThS. Nguyễn Duy Thanh<br>CN. Nguyễn Ngọc Khánh Linh | Đơn vị thực hiện              | 2023                | 70                 | Làm tài liệu cho giảng dạy và học tập của sinh viên  |
| 15  | Vi phạm pháp luật về bảo vệ động vật hoang dã- Kỹ năng nhận diện và phòng chống   | TS. Hà Lệ Thủy<br>ThS. Phan Đình Minh<br>CN. Nguyễn Thị Hoài<br>Đặng Văn Kiệm                             | Đơn vị thực hiện              | 2023                | 70                 | Làm tài liệu cho giảng dạy và học tập của sinh viên  |
| 16  | Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn tài chính cho hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực tại Trường Đại học Luật, Đại học Huế. | CN. Nguyễn Thị Kim Ngân<br>TS. Nguyễn Tài Năng<br>CN. Đặng Thị Duyên                                      | Đơn vị thực hiện              | 2023                | 50                 | Quy trình quản lý tài chính về hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực tại Trường Đại học Luật, Đại học Huế. |
| 17  | Đánh giá hiệu quả sử dụng nguồn tài chính cho hoạt động khoa học công nghệ tại Trường Đại học Luật, Đại học Huế   | ThS. Phạm Văn Chức<br>ThS. Dương Thị Thanh Nga<br>ThS. Nguyễn Thị Mai Phương                              | Đơn vị thực hiện              | 2023                | 50                 | Quy trình quản lý nguồn kinh phí cho hoạt động khoa học công nghệ tại Trường Đại học Luật, Đại học Huế           |
| 18  | Nghiên cứu giải pháp hoàn thiện quy trình thanh tra, kiểm   | ThS. Nguyễn Thế Công<br>CN. Cao Khánh Huy   | Đơn vị thực hiện              | 2023                | 50                 | Quy trình thanh tra, kiểm tra nội bộ tại Trường Đại học Luật, Đại học Huế  |

| STT | Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ  | Người chủ trì và các thành viên  | Đối tác trong nước và quốc tế | Thời gian thực hiện | Kinh phí thực hiện | Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn   |
|-----|---|--|-------------------------------|---------------------|--------------------|--|
|     | tra nội bộ tại Trường Đại học Luật, Đại học Huế   | CN. Đặng Thị Ái Nhân   |                               |                     |                    |  |
| 19  | Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý tài sản trí tuệ tại Trường Đại học Luật, Đại học Huế  | ThS. Hồ Nguyễn Thảo Nguyên<br>ThS. Hồ Thị Phương<br>ThS. Nguyễn Lương Sỹ   | Đơn vị thực hiện              | 2023                | 50                 | Quy định về quản lý tài sản trí tuệ tại Trường Đại học Luật, Đại học Huế   |
| 20  | Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả hợp tác trong nghiên cứu khoa học tại Trường Đại học Luật, Đại học Huế  | ThS. Hồ Thị Phương<br>ThS. Hồ Nguyễn Thảo Nguyên   | Đơn vị thực hiện              | 2023                | 50                 | Quy định về hợp tác trong nghiên cứu khoa học tại Trường Đại học Luật, Đại học Huế   |
| 21  | Nghiên cứu đề xuất giải pháp đánh giá mức độ đáp ứng chuẩn đầu ra trong chương trình đào tạo của sinh viên không chính quy tại Trường Đại học Luật, Đại học Huế | CN. Đỗ Phan Nguyên Phương<br>TS. Trần Viết Long<br>ThS. Lê Văn Anh   | Đơn vị thực hiện              | 2023                | 50                 | Quy trình đánh giá mức độ đáp ứng chuẩn đầu ra trong chương trình đào tạo của sinh viên không chính quy tại Trường Đại học Luật, Đại học Huế |
| 22  | Nghiên cứu xây dựng quy trình tuyển sinh và nhập học của Trường Đại học Luật, Đại học Huế   | CN. Nguyễn Tiến Hợp<br>TS. Trần Viết Long<br>ThS. Nguyễn Xuân Hướng<br>CN. Nguyễn Minh Đức<br>ThS. Huỳnh Tây<br>ThS. Nguyễn Long<br>ThS. Đoàn Đức Hiếu | Đơn vị thực hiện              | 2023                | 50                 | Quy trình tuyển sinh và nhập học của Trường Đại học Luật, Đại học Huế  |
| 23  | Nghiên cứu, khảo sát các bên liên quan sử dụng để điều chỉnh, cải tiến chương trình đào tạo sau đại   | ThS. Nguyễn Duy Tú<br>ThS. Phạm Thị Như Hiền<br>TS. Trần Viết Long<br>ThS. Trần Đại Cát<br>ThS. Trần Thị Xuân Hồng                                     | Đơn vị thực hiện              | 2023                | 50                 | Hồ sơ khảo sát; Kiến nghị điều chỉnh và cải tiến chương trình đào tạo sau đại học  |

| STT | Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ   | Người chủ trì và các thành viên   | Đối tác trong nước và quốc tế | Thời gian thực hiện | Kinh phí thực hiện | Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn   |
|-----|--|---|-------------------------------|---------------------|--------------------|--|
|     | học tại trường Đại học Luật, Đại học Huế   | CN. Cao Khánh Huy   |                               |                     |                    |  |
| 24  | Công tác tra cứu số hóa tài liệu tại Thư viện trường Đại học Luật, Đại học Huế   | CN. Võ Thị Yến Mai<br>ThS. Ngô Minh Tiến<br>ThS. Lê Thị Hồng Mỹ                             | Đơn vị thực hiện              | 2023                | 50                 | Tài liệu hướng dẫn công tác số hoá tài liệu theo quy chuẩn   |
| 25  | Nghiên cứu đánh giá nguồn học liệu phục vụ đào tạo sau đại học tại Trường Đại học Luật, Đại học Huế                                  | ThS. Trần Thị Tuyết Nga<br>ThS. Ngô Minh Tiến<br>ThS. Lê Thị Hồng Mỹ                        | Đơn vị thực hiện              | 2023                | 50                 | Tài liệu hướng dẫn tra cứu tài liệu phục vụ giảng dạy, học tập trình độ Thạc sỹ, Tiến sỹ                   |
| 26  | Xây dựng tiêu chí về môi trường học đường nhằm thúc đẩy học tập cho sinh viên Trường Đại học Luật, Đại học Huế                       | ThS. Nguyễn Thanh Bình<br>ThS. Nguyễn Trung Kiên<br>ThS. Lê Ngọc Phú<br>ThS. Huỳnh Tây      | Đơn vị thực hiện              | 2023                | 50                 | Bảng tiêu chí về môi trường học đường nhằm thúc đẩy học tập cho sinh viên Trường Đại học Luật, Đại học Huế |
| 27  | Nghiên cứu đề xuất giải pháp hỗ trợ sinh viên hệ không chính quy tại các cơ sở liên kết đào tạo của Trường Đại học Luật, Đại học Huế | ThS. Nguyễn Long<br>ThS. Nguyễn Trung Kiên<br>ThS. Nguyễn Quang Tuấn<br>CN. Nguyễn Minh Đức | Đơn vị thực hiện              | 2023                | 50                 | Kế hoạch hỗ trợ sinh viên hệ không chính quy giai đoạn 2024-2026   |
| 28  | Hoàn thiện hệ thống biểu mẫu phục vụ hoạt động khảo thí của Trường Đại học Luật, Đại học Huế   | CN. Hà Thái Sơn<br>ThS. Nguyễn Thị Thanh Hoa<br>ThS. Trần Thị Xuân Hồng                     | Đơn vị thực hiện              | 2023                | 50                 | Hệ thống các biểu mẫu phục vụ hoạt động khảo thí của Trường Đại học Luật, Đại học Huế                      |
| 29  | Nghiên cứu xây dựng quy trình giám sát hoạt động khảo thí của Trường Đại học Luật, Đại học Huế                                       | CN. Đào Thị Anh Phương<br>ThS. Lê Phước Sơn;<br>ThS. Nguyễn Thị Thanh Hoa                   | Đơn vị thực hiện              | 2023                | 50                 | Quy trình giám sát hoạt động khảo thí của Trường Đại học Luật, Đại học Huế                                 |

| STT | Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ   | Người chủ trì và các thành viên  | Đối tác trong nước và quốc tế | Thời gian thực hiện | Kinh phí thực hiện | Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn  |
|-----|--|--|-------------------------------|---------------------|--------------------|---|
| 30  | Xây dựng giải pháp phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2024 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2035 của Trường Đại học Luật, Đại học Huế     | CN. Hồ Thị Thanh Tuyền<br>ThS. Nguyễn Văn Kiệt<br>TS. Nguyễn Hồng Sơn<br>ThS. Ngô Phước Long<br>ThS. Trần Việt Long      | Đơn vị thực hiện              | 2023                | 70                 | Chiến lược phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2024 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2035 của Trường Đại học Luật, Đại học Huế                        |
| 31  | Nghiên cứu hoàn thiện quy định thi đua khen thưởng tại Trường Đại học Luật, Đại học Huế  | ThS. Đoàn Đức Hiếu<br>ThS. Ngô Phước Long<br>CN. Nguyễn Thị Hiền<br>CN. Nguyễn Hữu Hoá                                   | Đơn vị thực hiện              | 2023                | 50                 | Quy định thi đua, khen thưởng tại Trường Đại học Luật, Đại học Huế  |
| 32  | Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn phục vụ cộng đồng                                    | ThS. Lò Văn Linh<br>PGS.TS. Đoàn Đức Lương<br>ThS. Trần Đại Cát  | Đơn vị thực hiện              | 2023                | 50                 | Quy định đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn phục vụ cộng đồng  |
| 33  | Nghiên cứu sự hài lòng các bên liên quan về hoạt động phục vụ cộng đồng giai đoạn 2021-2023 và các giải pháp cải tiến                | CN. Hồ Thị Phương Châu<br>PGS.TS. Đoàn Đức Lương<br>TS. Lê Thị Thảo  | Đơn vị thực hiện              | 2023                | 50                 | Hồ sơ khảo sát sự hài lòng các bên liên quan về hoạt động phục vụ cộng đồng giai đoạn 2021-2023 gồm: Kết quả khảo sát và bản kiến nghị cải tiến |
| 34  | Nghiên cứu xây dựng hệ thống giám sát và đánh giá mức độ hài lòng của người học về các hoạt động phục vụ và hỗ trợ                   | ThS. Huỳnh Tây Bình<br>ThS. Nguyễn Thanh Bình<br>ThS. Nguyễn Giang Trường<br>ThS. Ngô Hữu Phúc<br>CN. Hồ Thị Phương Châu | Đơn vị thực hiện              | 2023                | 50                 | Quy trình giám sát và đánh giá mức độ hài lòng của người học về các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học                                       |
| 35  | Nghiên cứu xây dựng quy định về biên soạn, lựa chọn, thẩm định và sử dụng tài liệu giảng dạy, giáo trình giáo dục đại học tại Trường | CN. Phan Thị Thu Huyền<br>ThS. Hồ Thị Phương Thảo<br>ThS. Hồ Nguyễn Thảo Nguyên<br>CN. Đoàn Mai Thủy Quyên               | Đơn vị thực hiện              | 2023                | 70                 | Quy định về biên soạn, lựa chọn, thẩm định và sử dụng tài liệu giảng dạy, giáo trình giáo dục đại học tại Trường Đại học Luật, Đại học Huế      |



| STT | Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ   | Người chủ trì và các thành viên  | Đối tác trong nước và quốc tế | Thời gian thực hiện | Kinh phí thực hiện | Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn  |
|-----|--|--|-------------------------------|---------------------|--------------------|---|
|     | Đại học Luật, Đại học Huế  |  |                               |                     |                    |   |
| 36  | Nghiên cứu xây dựng hệ thống Website Tạp chí Pháp luật và Thực tiễn tại Trường Đại học Luật, Đại học Huế | CN. Cao Khánh Huy<br>CN. Hoàng Minh Huân<br>ThS. Hồ Nguyễn Thảo Nguyên | Đơn vị thực hiện              | 2023                | 80                 | Hệ thống Website về Pháp luật và thực tiễn Trường Đại học Luật, Đại học Huế |

#### ĐỀ TÀI NCKH CỦA SINH VIÊN

|    |  |   |                  |      |    |                           |
|----|--|---|------------------|------|----|---------------------------|
| 37 | Phòng ngừa hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng, từ thực tiễn địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế | Lê Ngọc Huyền<br>Nguyễn Thị Tâm Như   | Đơn vị thực hiện | 2023 | 15 | Bài báo hội nghị/hội thảo |
| 38 | Chế độ bầu cử ở Việt Nam hiện nay  | Trần Thị Văn Minh<br>Nguyễn Thị Vân Anh   | Đơn vị thực hiện | 2023 | 15 | Bài báo hội nghị/hội thảo |
| 39 | Pháp luật về hôn nhân đồng giới ở Hà Lan và gợi mở cho Việt Nam  | Lê Đình Bảo Ngân<br>Trần Quang Khải<br>Huỳnh Thuỳ Trang                         | Đơn vị thực hiện | 2023 | 15 | Bài báo hội nghị/hội thảo |
| 40 | Pháp luật về bảo vệ động vật hoang dã qua thực tiễn tại Vườn Quốc gia Bạch Mã                                | Hoàng Thị Hà Linh<br>Nguyễn Lê Việt<br>Hoàng<br>Võ Đình Huy                     | Đơn vị thực hiện | 2023 | 15 | Bài báo hội nghị/hội thảo |
| 41 | Phòng chống buôn bán trái phép động vật hoang dã ở khu vực Đông Nam Á  | Phạm Ngọc Lâm Uyên<br>Trần Nguyên Thục<br>Hà Phạm Khánh Linh<br>Trần Thị Cát Vy | Đơn vị thực hiện | 2023 | 15 | Bài báo hội nghị/hội thảo |
| 42 | Pháp luật về hôn nhân đồng giới ở một số quốc gia trên thế giới và gợi mở cho Việt Nam                       | Phùng Thanh Huy<br>Phạm Nguyễn Anh Đài<br>Võ Đức Văn                            | Đơn vị thực hiện | 2023 | 15 | Bài báo hội nghị/hội thảo |
| 43 | Quyền trẻ em trong pháp luật quốc tế và việc thực thi công ước quốc tế về quyền                              | Phạm Thị Hà<br>Hồ Văn Hải<br>Nguyễn Bá Hoàng<br>Nguyễn Văn Phước                | Đơn vị thực hiện | 2023 | 15 | Bài báo hội nghị/hội thảo |

| STT | Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ  | Người chủ trì và các thành viên   | Đối tác trong nước và quốc tế | Thời gian thực hiện | Kinh phí thực hiện | Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn |
|-----|---|---|-------------------------------|---------------------|--------------------|--------------------------------------|
|     | trẻ em ở Việt Nam   |   |                               |                     |                    |                                      |
| 44  | Pháp luật về buôn bán người trái phép qua biên giới ở Việt Nam  | Võ Kim Ngân<br>Dương Thị Kim Oanh<br>Trần Đình Bảo  | Đơn vị thực hiện              | 2023                | 15                 | Bài báo hội nghị/hội thảo            |
| 45  | Pháp luật về hợp đồng điện tử - So sánh pháp luật Việt Nam và Trung Quốc                                    | Nguyễn Thị Nhật Hạ<br>Phạm Tuấn Linh<br>Lê Thị Phương Thảo<br>Đinh Chi Vinh                                   | Đơn vị thực hiện              | 2023                | 15                 | Bài báo hội nghị/hội thảo            |
| 46  | Bảo hộ quyền liên quan theo pháp luật sở hữu trí tuệ Việt Nam   | Nguyễn Văn Anh<br>Nguyễn Thị Trang<br>Nguyễn Thị Ngọc Hiếu  | Đơn vị thực hiện              | 2023                | 15                 | Bài báo hội nghị/hội thảo            |
| 47  | Thực tiễn bảo đảm quyền của người dưới 18 tuổi phạm tội qua hoạt động xét xử trên địa bàn thành phố Đà Nẵng | Phạm Thị Xuân Trúc<br>Nguyễn Thị Ngọc Huyền<br>Nguyễn Thị Thủy Trang<br>Đoàn Nguyễn Hoài Như<br>Đỗ Thành Vinh | Đơn vị thực hiện              | 2023                | 15                 | Bài báo hội nghị/hội thảo            |
| 48  | Tội buôn bán trái phép động vật hoang dã tại Việt Nam   | Đỗ Trần Công Thành<br>Bùi Thị Thu Trang<br>Trần Thị Thái Nguyên   | Đơn vị thực hiện              | 2023                | 15                 | Bài báo hội nghị/hội thảo            |
| 49  | Tội lợi dụng quyền tự do dân chủ để xâm phạm lợi ích của cá nhân, tổ chức                                   | Trương Hoàng Thắng<br>Huỳnh Đức Huy<br>Nguyễn Hải Hậu   | Đơn vị thực hiện              | 2023                | 15                 | Bài báo hội nghị/hội thảo            |
| 50  | Thực trạng trẻ hóa tội phạm về ma túy qua thực tiễn tại tỉnh Thừa Thiên Huế                                 | Trần Thị Minh Phương<br>Trần Thị Dịu  | Đơn vị thực hiện              | 2023                | 15                 | Bài báo hội nghị/hội thảo            |
| 51  | Pháp luật về tái nhập quốc tịch trong quan hệ hôn nhân có yếu tố nước ngoài                                 | Phan Thành Đạt<br>Đặng Thủy Trâm<br>Trần Thị Hồng Trang   | Đơn vị thực hiện              | 2023                | 15                 | Bài báo hội nghị/hội thảo            |
| 52  | Thực tiễn thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường sông Hương, để phát                                      | Nguyễn Trọng Khánh Vy<br>Lê Đức Trung   | Đơn vị thực hiện              | 2023                | 30                 | Bài báo Tạp chí có chỉ số ISSN       |

| STT | Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ  | Người chủ trì và các thành viên                             | Đối tác trong nước và quốc tế | Thời gian thực hiện | Kinh phí thực hiện | Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn                                  |
|-----|---|---|-------------------------------|---------------------|--------------------|---|
|     | triển du lịch tỉnh Thừa Thiên Huế   |   |                               |                     |                    |   |
| 53  | Hoạt động phục vụ cộng đồng của sinh viên chính quy qua thực tiễn tại Trường Đại học Luật, Đại học Huế                        | Nguyễn Công Đức<br>Lê Đình Bảo<br>Lê Anh Tuấn               | Đơn vị thực hiện              | 2023                | 30                 | Bài báo Tạp chí có chỉ số ISSN<br>Dự thảo hướng dẫn phục vụ cộng đồng |
| 54  | Kỹ năng nghề nghiệp trong lĩnh vực pháp chế doanh nghiệp cho sinh viên, qua thực tiễn tại Trường Đại học Luật, Đại học Huế    | Nguyễn Đào Mai<br>Khánh<br>Nguyễn Hà My<br>Nguyễn Thúy Kiều | Đơn vị thực hiện              | 2023                | 35                 | Bài báo hội nghị/hội thảo Quốc gia<br>Sổ tay                          |
| 55  | Khai thác nhãn hiệu tập thể “Thanh Trà Huế”   | Nguyễn Lan Ánh<br>Đỗ Trần Công Thành<br>Nguyễn Vân Anh      | Đơn vị thực hiện              | 2023                | 35                 | Bài báo Tạp chí có chỉ số ISSN<br>Sổ tay                              |
| 56  | Xây dựng và phát triển các kỹ năng cho sinh viên thông qua phiên tòa giả định, thực tiễn tại Trường Đại học Luật, Đại học Huế | Lê Đình Bảo<br>Ngô Thị Liễu<br>Bùi Văn Chí                  | Đơn vị thực hiện              | 2023                | 35                 | Bài báo Tạp chí có chỉ số ISSN<br>Sổ tay                              |
| 57  | Khai thác nhãn hiệu thúc đẩy phát triển du lịch ở tỉnh Thừa Thiên Huế   | Phan Khánh Chi<br>Nguyễn Thị Thương<br>Thương               | Đơn vị thực hiện              | 2023                | 35                 | Bài báo Tạp chí có chỉ số ISSN<br>Sổ tay                              |
| 58  | Nghiên cứu, đề xuất giải pháp khai thác nhãn hiệu tập thể Mè Xứng Huế   | Võ Thị Thủy Tiên<br>Nguyễn Thị Trang                        | Đơn vị thực hiện              | 2023                | 35                 | Bài báo Tạp chí có chỉ số ISSN<br>Sổ tay                              |

#### K. Công khai thông tin kiểm định cơ sở giáo dục và chương trình giáo dục

| STT | Tên cơ sở đào tạo hoặc các chương trình đào tạo | Thời điểm đánh giá ngoài | Tên tổ chức đánh giá                           | Quyết nghị của Hội đồng KĐCLGD | Công nhận đạt/không đạt CLGD | Giấy chứng nhận/Công nhận |             |
|-----|---|--------------------------|--|--------------------------------|------------------------------|---------------------------|-------------|
|     |   |                          |  |                                |                              | Ngày cấp                  | Giá trị đến |
| 1   | Trường Đại học Luật (Chu kỳ 1)                  | 4/2018                   | Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục ĐHQGHN | 24/NQ-HĐKĐCL                   | Đạt                          | 30/6/2018                 | 30/6/2023   |

| STT | Tên cơ sở đào tạo hoặc các chương trình đào tạo | Thời điểm đánh giá ngoài | Tên tổ chức đánh giá                               | Quyết nghị của Hội đồng KĐCLGD | Công nhận đạt/không đạt CLGD | Giấy chứng nhận/Công nhận |             |
|-----|---|--------------------------|--|--------------------------------|------------------------------|---------------------------|-------------|
|     |   |                          |  |                                |                              | Ngày cấp                  | Giá trị đến |
| 2   | Chương trình đào tạo ngành Luật                 | 1/2022                   | Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục ĐHQGHN     | 61/NQ-HĐKĐCL                   | Đạt                          | 30/3/2022                 | 30/3/2027   |
| 3   | Chương trình đào tạo ngành Luật Kinh tế         | 1/2022                   | Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục ĐHQGHN     | 62/NQ-HĐKĐCL                   | Đạt                          | 30/3/2022                 | 30/3/2027   |
| 4   | Trường Đại học Luật (chu kỳ 2)                  | 10/2023                  | Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long | 70/NQ-HĐKĐCLGD                 | Đạt                          | 11/01/2024                | 11/01/2029  |

*Thừa Thiên Huế, ngày 03 tháng 7 năm 2024*  
**HIỆU TRƯỞNG**

**Đoàn Đức Lương**

**Biểu mẫu 19****ĐẠI HỌC HUẾ  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT****THÔNG BÁO****Công khai thông tin cơ sở vật chất của Trường Đại học Luật năm học 2023-2024****A. Công khai thông tin về diện tích đất, tổng diện tích sàn xây dựng**

| STT | Nội dung   | Diện tích (m <sup>2</sup> ) | Hình thức sử dụng |          |      |
|-----|--|-----------------------------|-------------------|----------|------|
|     |  |                             | Sở hữu            | Liên kết | Thuê |
| 1   | Tổng diện tích đất cơ sở đào tạo quản lý sử dụng                 |                             |                   |          |      |
|     | Trong đó:  | 109.817,5                   | 109.817,5         | 0        | 0    |
| a   | Trụ sở chính   | 109.817,5                   | 109.817,5         | 0        | 0    |
| b   | Phân hiệu tại...   | 0                           | 0                 | 0        | 0    |
| c   | Cơ sở 2 tại...   | 0                           | 0                 | 0        | 0    |
| 2   | Tổng diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học |                             |                   |          |      |
|     | Trong đó:  | 13.076                      | 13.076            | 0        | 0    |
| a   | Trụ sở chính   | 13.076                      | 13.076            | 0        | 0    |
| b   | Phân hiệu tại...   | 0                           | 0                 | 0        | 0    |
| c   | Cơ sở 2 tại...   | 0                           | 0                 | 0        | 0    |

**B. Công khai thông tin về các phòng thí nghiệm, phòng thực hành, xưởng thực tập, nhà tập đa năng, hội trường, phòng học, thư viện, trung tâm học liệu**

| STT | Tên                      | Số lượng | Mục đích sử dụng     | Đối tượng sử dụng | Diện tích sàn xây dựng (m <sup>2</sup> ) | Hình thức sử dụng |          |      |
|-----|--------------------------|----------|----------------------|-------------------|--|-------------------|----------|------|
|     |                          |          |                      |                   |  | Sở hữu            | Liên kết | Thuê |
| 1   | Phòng thí nghiệm         |          |                      |                   |  |                   |          |      |
| 2   | Phòng thực hành          | 06       | Thực hành            | CB, GV, SV        | 23.912                                   |                   |          |      |
| 3   | Xưởng thực tập           |          |                      |                   |  |                   |          |      |
| 4   | Nhà tập đa năng          | 01       | Nhà đa năng          | CB, GV, SV        | 2280                                     | 2280              |          |      |
| 5   | Phòng Hội thảo           | 02       | Hội/Hội thảo         | CB, GV, SV        | 142                                      | 142               |          |      |
| 6   | Phòng học                | 40       | Giảng dạy            | CB, GV, SV        | 122.410                                  | 122.410           |          |      |
| 7   | Phòng học đa phương tiện | 01       | Phòng học thông minh | CB, GV, SV        | 130                                      | 130               |          |      |
| 8   | Thư viện                 | 01       |                      | CB, GV, SV        | 675                                      | 675               |          |      |
| 9   | Trung tâm học liệu...    | 01       |                      | CB, GV, SV        | 8366                                     |                   | 8366     |      |
| 10  | Các phòng chức năng khác | 40       | Làm việc             | CB, GV, SV        | 38.672                                   | 38.672            |          |      |

**C. Công khai thông tin về học liệu (sách, tạp chí, e-book, cơ sở dữ liệu điện tử) của thư viện và trung tâm học liệu**

| STT | Tên  | Số lượng   |
|-----|--|--|
| 1   | Số phòng đọc   | 02   |
| 2   | Số chỗ ngồi đọc  | 200  |
| 3   | Số máy tính của thư viện   | 06   |
| 4   | Số lượng đầu sách, tạp chí, e-book, cơ sở dữ liệu trong thư viện (đầu sách, tạp chí) | 753 đầu sách,<br>13 đầu tạp chí,<br>81 file sách |
| 5   | Số thư viện điện tử liên kết ngoài trường  | 02   |

**D. Diện tích đất/sinh viên; diện tích sàn/sinh viên**

| STT | Tên                     | Tỷ lệ        |
|-----|-------------------------|--------------|
| 1   | Diện tích đất/sinh viên | 100.000/4995 |
| 2   | Diện tích sàn/sinh viên | 13.076/4995  |

*Thừa Thiên Huế, ngày 03 tháng 7 năm 2024*  
**HIỆU TRƯỞNG**

**Đoàn Đức Lương**

**Biểu mẫu 20**

**ĐẠI HỌC HUẾ  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT**

**THÔNG BÁO**

**Công khai thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu của Trường Đại học Luật  
năm học 2023-2024**

**A. Công khai thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu**

| STT      | Nội dung                     | Tổng Số | Chức danh |             | Trình độ đào tạo |         |         |          |               | Hạng chức danh nghề nghiệp |         |        |
|----------|------------------------------|---------|-----------|-------------|------------------|---------|---------|----------|---------------|----------------------------|---------|--------|
|          |                              |         | Giáo sư   | Phó Giáo sư | Tiến sĩ          | Thạc sĩ | Đại học | Cao đẳng | Trình độ khác | Hạng III                   | Hạng II | Hạng I |
| <b>I</b> | <b>Tổng số</b>               |         |           |             |                  |         |         |          |               |                            |         |        |
| 1        | Giảng viên cơ hữu theo ngành | 171     | 0         | 04          | 39               | 113     | 15      | 0        | 0             | 137                        | 30      | 04     |
| c        | Khối ngành III               |         |           |             |                  |         |         |          |               |                            |         |        |
|          | Ngành Luật                   | 89      | 0         | 03          | 22               | 53      | 11      | 0        | 0             | 66                         | 20      | 03     |
|          | Ngành Luật Kinh tế           | 82      | 0         | 01          | 17               | 60      | 04      | 0        | 0             | 71                         | 10      | 01     |
| 2        | Giảng viên cơ hữu môn chung  | 29      | 0         | 0           | 13               | 16      | 0       | 0        | 0             | 0                          | 0       | 0      |

**B. Công khai thông tin về danh sách chi tiết đội ngũ giảng viên cơ hữu theo khối ngành**

**1. Ngành Luật**

| TT | Họ và tên              | Năm sinh   |            | Chức danh | Trình độ đào tạo | CN giảng dạy |
|----|------------------------|------------|------------|-----------|------------------|--------------|
|    |                        | Nam        | Nữ         |           |                  |              |
| 1  | Nguyễn Duy Phương      | 12/7/1966  |            | GVCC      | PGS.TS           | Luật         |
| 2  | Nguyễn Ngọc Kiên       | 15/08/1978 |            | GVCC      | PGS.TS           | Luật         |
| 3  | Lê Thanh Sơn           | 25/11/1952 |            | GVCC      | PGS.TS           | Luật         |
| 4  | Nguyễn Hồng Sơn        | 20/01/1976 |            | GVC       | TS               | Luật         |
| 5  | Lê Thị Nga             |            | 26/8/1968  | GVC       | TS               | Luật         |
| 6  | Đặng Công Cường        | 02/02/1980 |            | GVC       | TS               | Luật         |
| 7  | Hoàng Thị Hải Yến      |            | 21/03/1978 | GVC       | TS               | Luật         |
| 8  | Nguyễn Thị Thúy Hằng   |            | 05/01/1983 | GVC       | TS               | Luật         |
| 9  | Nguyễn Thị Hồng Trinh  |            | 05/08/1983 | GVC       | TS               | Luật         |
| 10 | Vũ Thị Hương           |            | 10/8/1985  | GVC       | TS               | Luật         |
| 11 | Hà Lê Thủy             |            | 27/10/1980 | GVC       | TS               | Luật         |
| 12 | Nguyễn Thị Lê Huyền    |            | 09/08/1987 | GVC       | TS               | Luật         |
| 13 | Nguyễn Thị Bình        |            | 20/10/1987 | GVC       | TS               | Luật         |
| 14 | Trần Văn Hải           | 15/10/1987 |            | GVC       | TS               | Luật         |
| 15 | Hồ Nhân Ái             | 26/02/1979 |            | GV        | TS               | Luật         |
| 16 | Lý Nam Hải             | 06/9/1987  |            | GVC       | TS               | Luật         |
| 17 | Nguyễn Thị Hoài Phương |            | 22/04/1983 | GV        | TS               | Luật         |
| 18 | Hồ Thị Vân Anh         |            | 29/11/1982 | GVC       | TS               | Luật         |
| 19 | Mai Thị Diệu Thúy      |            | 24/10/1980 | GVC       | TS               | Luật         |
| 20 | Nguyễn Thanh Tùng      | 17/09/1987 |            | GVC       | TS               | Luật         |
| 21 | Lê Thị Hằng            |            | 11/5/1977  | GV        | TS               | Luật         |
| 22 | Trần Tiến Hải          | 17/1/1966  |            | GV        | TS               | Luật         |
| 23 | Hoàng Thị Thu Thủy     |            | 6/11/1976  | GV        | TS               | Luật         |
| 24 | Ngô Văn Thìn           | 3/3/1976   |            | GV        | TS               | Luật         |
| 25 | Nguyễn Trúc Thiện      | 22/09/1974 |            | GV        | TS               | Luật         |

| TT | Họ và tên             | Năm sinh   |            | Chức danh | Trình độ đào tạo | CN giảng dạy |
|----|-----------------------|------------|------------|-----------|------------------|--------------|
|    |                       | Nam        | Nữ         |           |                  |              |
| 26 | Lê Bá Hưng            | 10/04/1982 |            | GV        | ThS              | Luật         |
| 27 | Hồ Minh Thành         | 21/06/1991 |            | GV        | ThS              | Luật         |
| 28 | Hoàng Thảo Anh        |            | 06/10/1994 | GV        | ThS              | Luật         |
| 29 | Trần Thế Hệ           | 01/11/1984 |            | GVC       | ThS              | Luật         |
| 30 | Mai Đăng Lưu          | 07/08/1984 |            | GV        | ThS              | Luật         |
| 31 | Nguyễn Thị Triển      |            | 04/10/1982 | GV        | ThS              | Luật         |
| 32 | Phan Vĩnh Tuấn Anh    | 15/04/1994 |            | GV        | ThS              | Luật         |
| 33 | Hoàng Thị Vĩnh Quỳnh  |            | 01/11/1992 | GV        | ThS              | Luật         |
| 34 | Ngô Minh Tiến         | 30/06/1987 |            | GV        | ThS              | Luật         |
| 35 | Nguyễn Huyền Ly       |            | 14/12/1984 | GV        | ThS              | Luật         |
| 36 | Trần Việt Dũng        | 13/12/1962 |            | GVC       | ThS              | Luật         |
| 37 | Nguyễn Khắc Hùng      | 6/01/1980  |            | GV        | ThS              | Luật         |
| 38 | Nguyễn Thị Nữ         |            | 14/07/1986 | GVC       | ThS              | Luật         |
| 39 | Bùi Thị Thuận Ánh     |            | 20/9/1986  | GVC       | ThS              | Luật         |
| 40 | Hoàng Thị Ái Quỳnh    |            | 30/01/1991 | GV        | ThS              | Luật         |
| 41 | Nguyễn Hoàng Linh Chi |            | 09/12/1989 | GV        | ThS              | Luật         |
| 42 | Hoàng Thị Huyền Trang |            | 26/01/1986 | GVC       | ThS              | Luật         |
| 43 | Hoàng Đình Thanh      | 10/02/1987 |            | GV        | ThS              | Luật         |
| 44 | Dương Thị Cẩm Nhung   |            | 10/08/1991 | GV        | ThS              | Luật         |
| 45 | Lê Thị Khánh Linh     |            | 06/11/1994 | GV        | ThS              | Luật         |
| 46 | Nguyễn Hữu Khánh Linh | 21/01/1990 |            | GV        | ThS              | Luật         |
| 47 | Lê Khắc Đại           | 01/12/1986 |            | GV        | ThS              | Luật         |
| 48 | Nguyễn Thị Hạnh       |            | 20/05/1991 | GV        | ThS              | Luật         |
| 49 | Trần Ngọc Thuý        |            | 15/10/1991 | GV        | ThS              | Luật         |
| 50 | Nguyễn Thị Lan Anh    |            | 24/07/1992 | GV        | ThS              | Luật         |
| 51 | Trần Thị Diệu Hà      |            | 12/01/1994 | GV        | ThS              | Luật         |
| 52 | Phạm Bá Tân           | 29/8/1991  |            | GV        | ThS              | Luật         |
| 53 | Hoàng Minh Thành      | 30/10/1999 |            | GV        | CN               | Luật         |
| 54 | Nguyễn Thị Hoài       |            | 05/05/1997 | GV        | CN               | Luật         |
| 55 | Trương Thị Thu Hằng   |            | 29/10/2000 | GV        | CN               | Luật         |
| 56 | Phan Đình Nguyễn      | 21/10/1999 |            | GV        | ThS              | Luật         |
| 57 | Nguyễn Ngọc Châu Anh  |            | 29/3/2000  | GV        | CN               | Luật         |
| 58 | Lữ Vũ Lực             | 02/04/1990 |            | GV        | ThS              | Luật         |
| 59 | Lê Ngọc Phú           | 07/11/1996 |            | GV        | ThS              | Luật         |
| 60 | Vũ Hoàng Minh Khánh   |            | 02/9/2000  | GV        | CN               | Luật         |
| 61 | Đỗ Thị Kiều Trinh     |            | 23/6/2000  | GV        | CN               | Luật         |
| 62 | Trần Thị Phương Ly    |            | 11/11/2000 | GV        | CN               | Luật         |
| 63 | Trần Công Trung       | 10/4/1982  |            | GV        | ThS              | Luật         |
| 64 | Lê Hùng Nhân          | 1/1/1970   |            | GV        | ThS              | Luật         |
| 65 | Hồ Xuân Quang         | 24/12/1982 |            | GV        | ThS              | Luật         |
| 66 | Đặng Thị Ngọc Hạnh    |            | 17/5/1965  | GV        | ThS              | Luật         |
| 67 | Đặng Sỹ               | 2/3/1960   |            | GV        | ThS              | Luật         |
| 68 | Nguyễn Thị Thu Hồng   |            | 07/10/1974 | GV        | ThS              | Luật         |
| 69 | Hồ Thị Phương         | 23/09/1980 |            | GV        | ThS              | Luật         |
| 70 | Lê Phước Sơn          | 12/08/1980 |            | GV        | ThS              | Luật         |
| 71 | Lê Văn Anh            | 02/10/1986 |            | GV        | ThS              | Luật         |
| 72 | Ngô Minh Tiến         | 30/06/1987 |            | GV        | ThS              | Luật         |
| 73 | Phạm Thị Như Hiền     | 29/03/1987 |            | GV        | ThS              | Luật         |
| 74 | Trần Thị Tuyết Nga    | 27/09/1986 |            | GV        | ThS              | Luật         |
| 75 | Trần Đại Cát          | 20/11/1994 |            | GV        | ThS              | Luật         |
| 76 | Nguyễn Thanh Bình     | 06/03/1996 |            | GV        | ThS              | Luật         |
| 77 | Phạm Dương Quỳnh Anh  |            | 02/02/2001 | GV        | CN               | Luật         |



| TT | Họ và tên                | Năm sinh  |            | Chức danh | Trình độ đào tạo | CN giảng dạy |
|----|--------------------------|-----------|------------|-----------|------------------|--------------|
|    |                          | Nam       | Nữ         |           |                  |              |
| 78 | Võ Thị Kim Anh           |           | 11/07/1999 | GV        | CN               | Luật         |
| 79 | Nguyễn Khánh Linh        |           | 06/01/2000 | GV        | CN               | Luật         |
| 80 | Nguyễn Võ Nhật Hà        |           | 11/4/2001  | GV        | CN               | Luật         |
| 81 | Nguyễn Nho Hoàng         | 20/4/1975 |            |           | ThS              |              |
| 82 | Nguyễn Quốc Anh          | 1/1/1968  |            | GV        | ThS              | Luật         |
| 83 | Nguyễn Quốc Duy          | 26/3/1986 |            | GV        | ThS              | Luật         |
| 84 | Nguyễn Trường Nhật Phụng |           | 1/1/1979   | GV        | ThS              | Luật         |
| 85 | Nguyễn Văn Dũng          | 11/7/1979 |            | GV        | ThS              | Luật         |
| 86 | Phạm Quỳnh Nhu           |           | 8/9/1991   | GV        | ThS              | Luật         |
| 87 | Quan Gia Bình            |           | 27/2/1976  | GV        | ThS              | Luật         |
| 88 | Trần Thị Kim Quy         |           | 18/12/1978 | GV        | ThS              | Luật         |
| 89 | Trịnh Hoàng Minh         | 20/8/1983 |            | GV        | ThS              | Luật         |

Danh sách gồm 89 người./.

Trong đó: PGS: 03 người; TS: 22 người; ThS: 53 người; CN: 11 người.

## 2. Ngành Luật Kinh tế

| TT | Họ và tên            | Năm sinh   |            | Chức danh | Trình độ đào tạo | CN giảng dạy |
|----|----------------------|------------|------------|-----------|------------------|--------------|
|    |                      | Nam        | Nữ         |           |                  |              |
| 1  | Đoàn Đức Lương       | 28/04/1969 |            | GVCC      | PGS.TS           | Luật Kinh tế |
| 2  | Lê Thị Hải Ngọc      |            | 30/06/1969 | GVC       | TS               | Luật Kinh tế |
| 3  | Đào Mộng Điệp        |            | 27/01/1976 | GVC       | TS               | Luật Kinh tế |
| 4  | Cao Đình Lành        | 26/02/1973 |            | GVC       | TS               | Luật Kinh tế |
| 5  | Nguyễn Sơn Hà        | 26/11/1986 |            | GVC       | TS               | Luật Kinh tế |
| 6  | Mai Xuân Hợi         | 18/03/1982 |            | GVC       | TS               | Luật Kinh tế |
| 7  | Trần Việt Long       | 10/07/1986 |            | GVC       | TS               | Luật Kinh tế |
| 8  | Lê Thị Thảo          |            | 01/06/1976 | GVC       | TS               | Luật Kinh tế |
| 9  | Lê Thị Phúc          |            | 12/12/1977 | GV        | TS               | Luật Kinh tế |
| 10 | Trần Công Thiết      | 12/08/1990 |            | GV        | TS               | Luật Kinh tế |
| 11 | Nguyễn Tài Năng      | 08/08/1978 |            | GV        | TS               | Luật Kinh tế |
| 12 | Nguyễn Văn Bường     | 15/07/1966 |            | GV        | TS               | Luật Kinh tế |
| 13 | Nguyễn Huỳnh Huyền   | 27/12/1972 |            | GV        | TS               | Luật Kinh tế |
| 14 | Trương Hồng Quang    | 10/1/1987  |            | GV        | TS               | Luật Kinh tế |
| 15 | Quách Đăng Hoà       | 3/11/1967  |            | GV        | TS               | Luật Kinh tế |
| 16 | Kim Long Biên        | 15/4/1975  |            | GV        | TS               | Luật Kinh tế |
| 17 | Tạ Thanh Bình        | 07/05/1975 |            | GV        | TS               | Luật Kinh tế |
| 18 | Nguyễn Thị Hồng Thuý |            | 10/06/1980 | GV        | TS               | Luật Kinh tế |
| 19 | Nguyễn Thị Hà        |            | 15/10/1972 | GVC       | ThS              | Luật Kinh tế |
| 20 | Trần Thị Diệu Hương  |            | 20/03/1988 | GV        | ThS              | Luật Kinh tế |
| 21 | Nguyễn Sơn Hải       | 19/05/1977 |            | GV        | ThS              | Luật Kinh tế |
| 22 | Phan Thị Hồng        |            | 30/05/1988 | GV        | ThS              | Luật Kinh tế |
| 23 | Đỗ Thị Diễm          |            | 15/04/1988 | GV        | ThS              | Luật Kinh tế |
| 24 | Nguyễn Ngọc Huy      | 06/09/1991 |            | GV        | ThS              | Luật Kinh tế |
| 25 | Lê Thị Thín          |            | 03/06/1991 | GV        | ThS              | Luật Kinh tế |
| 26 | Trần Cao Thành       | 10/02/1991 |            | GV        | ThS              | Luật Kinh tế |
| 27 | Phan Đình Minh       | 14/10/1992 |            | GV        | ThS              | Luật Kinh tế |
| 28 | Nguyễn Thị Vân Anh   |            | 9/4/1988   | GV        | ThS              | Luật Kinh tế |
| 29 | Nguyễn Thị Phi Yến   |            | 13/06/1988 | GV        | ThS              | Luật Kinh tế |
| 30 | Đặng Thị Hà          |            | 16/01/1990 | GV        | ThS              | Luật Kinh tế |

| TT | Họ và tên              | Năm sinh   |            | Chức danh | Trình độ đào tạo | CN giảng dạy |
|----|------------------------|------------|------------|-----------|------------------|--------------|
|    |                        | Nam        | Nữ         |           |                  |              |
| 31 | Thân Văn Tài           | 02/07/1986 |            | GV        | ThS              | Luật Kinh tế |
| 32 | Trần Thị Nhật Anh      |            | 07/02/1991 | GV        | ThS              | Luật Kinh tế |
| 33 | Đông Thị Huyền Nga     |            | 29/07/1991 | GV        | ThS              | Luật Kinh tế |
| 34 | Đỗ Thị Quỳnh Trang     |            | 03/11/1991 | GV        | ThS              | Luật Kinh tế |
| 35 | Nguyễn Duy Thanh       | 10/10/1996 |            | GV        | ThS              | Luật Kinh tế |
| 36 | Phan Anh Thư           |            | 22/01/1993 | GV        | ThS              | Luật Kinh tế |
| 37 | Nguyễn Lưu Lan Phương  |            | 26/02/1995 | GV        | ThS              | Luật Kinh tế |
| 38 | Lê Thị Thùy Nhi        |            | 18/02/1995 | GV        | ThS              | Luật Kinh tế |
| 39 | Nguyễn Lương Sỹ        | 17/08/1994 |            | GV        | ThS              | Luật Kinh tế |
| 40 | Trần Chí Thành         | 23/12/1994 |            | GV        | ThS              | Luật Kinh tế |
| 41 | Hoàng Anh Tuấn         | 24/07/1996 |            | GV        | ThS              | Luật Kinh tế |
| 42 | Nguyễn Văn Phúc        | 10/8/1995  |            | GV        | ThS              | Luật Kinh tế |
| 43 | Nguyễn Giang Trường    | 19/02/1998 |            | GV        | ThS              | Luật Kinh tế |
| 44 | Ngô Hữu Phúc           | 15/03/1996 |            | GV        | ThS              | Luật Kinh tế |
| 45 | Phạm Diệu Linh         |            | 28/02/1998 | GV        | ThS              | Luật Kinh tế |
| 46 | Trương Mỹ Linh         |            | 31/05/2000 | GV        | CN               | Luật Kinh tế |
| 47 | Lê Thị Diệu Chi        |            | 20/06/1997 | GV        | ThS              | Luật Kinh tế |
| 48 | Thân Trọng Ngọc Trâm   |            | 09/04/1998 | GV        | CN               | Luật Kinh tế |
| 49 | Lê Thảo Nguyên         |            | 29/06/1997 | GV        | ThS              | Luật Kinh tế |
| 50 | Bùi Thị Quỳnh Trang    |            | 01/07/1996 | GV        | ThS              | Luật Kinh tế |
| 51 | Lê Văn Cao             | 15/08/1983 |            | GV        | ThS              | Luật Kinh tế |
| 52 | Lê Ngọc Đoàn           | 15/02/1990 |            | GV        | ThS              | Luật Kinh tế |
| 53 | Trần Võ Như Ý          |            | 20/12/1995 | GV        | ThS              | Luật Kinh tế |
| 54 | Dương Thị Thanh Nga    |            | 01/09/1988 | GV        | ThS              | Luật Kinh tế |
| 55 | Đoàn Đức Hiếu          | 10/06/1979 |            | GV        | ThS              | Luật Kinh tế |
| 56 | Hồ Nguyễn Thảo Nguyên  |            | 08/09/1995 | GV        | ThS              | Luật Kinh tế |
| 57 | Huỳnh Tây              | 01/11/1993 |            | GV        | ThS              | Luật Kinh tế |
| 58 | Lê Thị Hồng Mỹ         |            | 12/05/1988 | GV        | ThS              | Luật Kinh tế |
| 59 | Nguyễn Duy Tú          | 22/07/1990 |            | GV        | ThS              | Luật Kinh tế |
| 60 | Nguyễn Long            | 26/07/1987 |            | GV        | ThS              | Luật Kinh tế |
| 61 | Nguyễn Quang Tuấn      | 13/04/1989 |            | GV        | ThS              | Luật Kinh tế |
| 62 | Nguyễn Thế Công        | 28/02/1988 |            | GV        | ThS              | Luật Kinh tế |
| 63 | Nguyễn Thị Mai Phương  |            | 13/11/1992 | GV        | ThS              | Luật Kinh tế |
| 64 | Nguyễn Thị Thanh Hoa   |            | 13/11/1984 | GV        | ThS              | Luật Kinh tế |
| 65 | Nguyễn Trung Kiên      | 15/04/1974 |            | GV        | ThS              | Luật Kinh tế |
| 66 | Nguyễn Văn Kiêm        | 15/02/1964 |            | GV        | ThS              | Luật Kinh tế |
| 67 | Phạm Lê Nhật Hoàng     | 05/09/1993 |            | GV        | ThS              | Luật Kinh tế |
| 68 | Phạm Văn Chức          | 04/02/1990 |            | GV        | ThS              | Luật Kinh tế |
| 69 | Trần Thị Xuân Hồng     |            | 16/09/1984 | GV        | ThS              | Luật Kinh tế |
| 70 | Lò Văn Linh            | 28/01/1997 |            | GV        | ThS              | Luật Kinh tế |
| 71 | Lê Hồng Sơn            | 10/10/1993 |            | GV        | ThS              | Luật Kinh tế |
| 72 | Nguyễn Ngọc Khánh Linh |            | 07/05/1998 | GV        | CN               | Luật Kinh tế |
| 73 | Trình Đức Thành        | 19/4/2001  |            | GV        | CN               | Luật Kinh tế |
| 74 | Hoàng Thị Ánh Tuyết    |            | 10/6/1976  | GV        | ThS              | Luật Kinh tế |
| 75 | Lê Thanh Hiệp          | 3/1/1985   |            | GV        | ThS              | Luật Kinh tế |
| 76 | Nguyễn Công Tiến       | 4/8/1982   |            | GV        | ThS              | Luật Kinh tế |
| 77 | Nguyễn Đức Thư         | 18/4/1984  |            | GV        | ThS              | Luật Kinh tế |
| 78 | Nguyễn Hữu Hạnh        | 20/6/1980  |            | GV        | ThS              | Luật Kinh tế |
| 79 | Nguyễn Hữu Trị         | 20/3/1970  |            | GV        | ThS              | Luật Kinh tế |
| 80 | Phan Quốc Tuấn         | 6/12/1976  |            | GV        | ThS              | Luật Kinh tế |

| TT | Họ và tên            | Năm sinh |            | Chức danh | Trình độ đào tạo | CN giảng dạy |
|----|----------------------|----------|------------|-----------|------------------|--------------|
|    |                      | Nam      | Nữ         |           |                  |              |
| 81 | Trương Thị Bích Hạnh |          | 28/10/1975 | GV        | ThS              | Luật Kinh tế |
| 82 | Văn Phạm Kim Xuyên   |          | 3/10/1982  | GV        | ThS              | Luật Kinh tế |

*Danh sách gồm: 82 người./*

*PGS: 01 người; TS: 17 người; ThS: 60 người; CN: 04 người*

### C. Công khai tỷ lệ sinh viên/giảng viên quy đổi

|   | Khối ngành          | Tỷ lệ Sinh viên/Giảng viên cơ hữu quy đổi |
|---|---------------------|---|
|   | Khối ngành III      |   |
| 1 | Ngành Luật:         | 23,5                                      |
| 2 | Ngành Luật Kinh tế: | 23,1                                      |

*Thừa Thiên Huế, ngày 03 tháng 7 năm 2024*

**HIỆU TRƯỞNG**

**Đoàn Đức Lương**

**Biểu mẫu 21****ĐẠI HỌC HUẾ**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT****THÔNG BÁO****Công khai tài chính của Trường Đại học Luật năm học 2023 - 2024**

| STT        | Nội dung  | Đơn vị tính    | Học phí/1SV/năm năm học... | Dự kiến Học phí/1 SV của cả khóa học |
|------------|---|----------------|----------------------------|--------------------------------------|
| <b>I</b>   | <b>Học phí chính quy chương trình đại trà</b>   |                |                            |                                      |
| 1          | Tiến sĩ   | Triệu đồng/năm | 35                         | 105                                  |
|            | Ngành Luật Kinh tế                              | Triệu đồng/năm | 35                         | 105                                  |
| 2          | Thạc sỹ   | Triệu đồng/năm | 21                         | 42                                   |
|            | Ngành Luật Kinh tế                              | Triệu đồng/năm | 21                         | 42                                   |
| 3          | Đại học   | Triệu đồng/năm | 12.5                       | 50                                   |
|            | Ngành Luật                                      | Triệu đồng/năm | 12.5                       | 50                                   |
|            | Ngành Luật Kinh tế                              | Triệu đồng/năm | 12.5                       | 50                                   |
| 4          | Cao đẳng sư phạm                                | Triệu đồng/năm | -                          | -                                    |
| 5          | Trung cấp sư phạm                               | Triệu đồng/năm | -                          | -                                    |
| <b>II</b>  | <b>Học phí chính quy chương trình khác</b>      |                | -                          | -                                    |
| 1          | Tiến sĩ   | Triệu đồng/năm |                            |                                      |
|            | Khối ngành...                                   | Triệu đồng/năm |                            |                                      |
| 2          | Thạc sỹ   | Triệu đồng/năm |                            |                                      |
|            | Khối ngành...                                   | Triệu đồng/năm |                            |                                      |
| 3          | Đại học   | Triệu đồng/năm |                            |                                      |
|            | Khối ngành...                                   | Triệu đồng/năm |                            |                                      |
| 4          | Cao đẳng sư phạm                                | Triệu đồng/năm |                            |                                      |
| 5          | Trung cấp sư phạm                               | Triệu đồng/năm |                            |                                      |
| <b>III</b> | <b>Học phí hình thức vừa học vừa làm</b>        |                |                            |                                      |
| 1          | Đại học   | Triệu đồng/năm | 13                         | 52                                   |
| 2          | Cao đẳng sư phạm                                | Triệu đồng/năm | -                          | -                                    |
| 3          | Trung cấp sư phạm                               | Triệu đồng/năm | -                          | -                                    |
| <b>IV</b>  | <b>Tổng thu năm</b>                             | Tỷ đồng        | 111                        |                                      |
| 1          | Từ ngân sách                                    | Tỷ đồng        | 3.1                        |                                      |
| 2          | Từ học phí                                      | Tỷ đồng        | 98.8                       |                                      |
| 3          | Từ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ | Tỷ đồng        |                            |                                      |
| 4          | Từ nguồn hợp pháp khác                          | Tỷ đồng        | 9.1                        |                                      |

*Thừa Thiên Huế, ngày 03 tháng 7 năm 2024***HIỆU TRƯỞNG****Đoàn Đức Lương**